

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI



Hành trình của sự hài lòng!

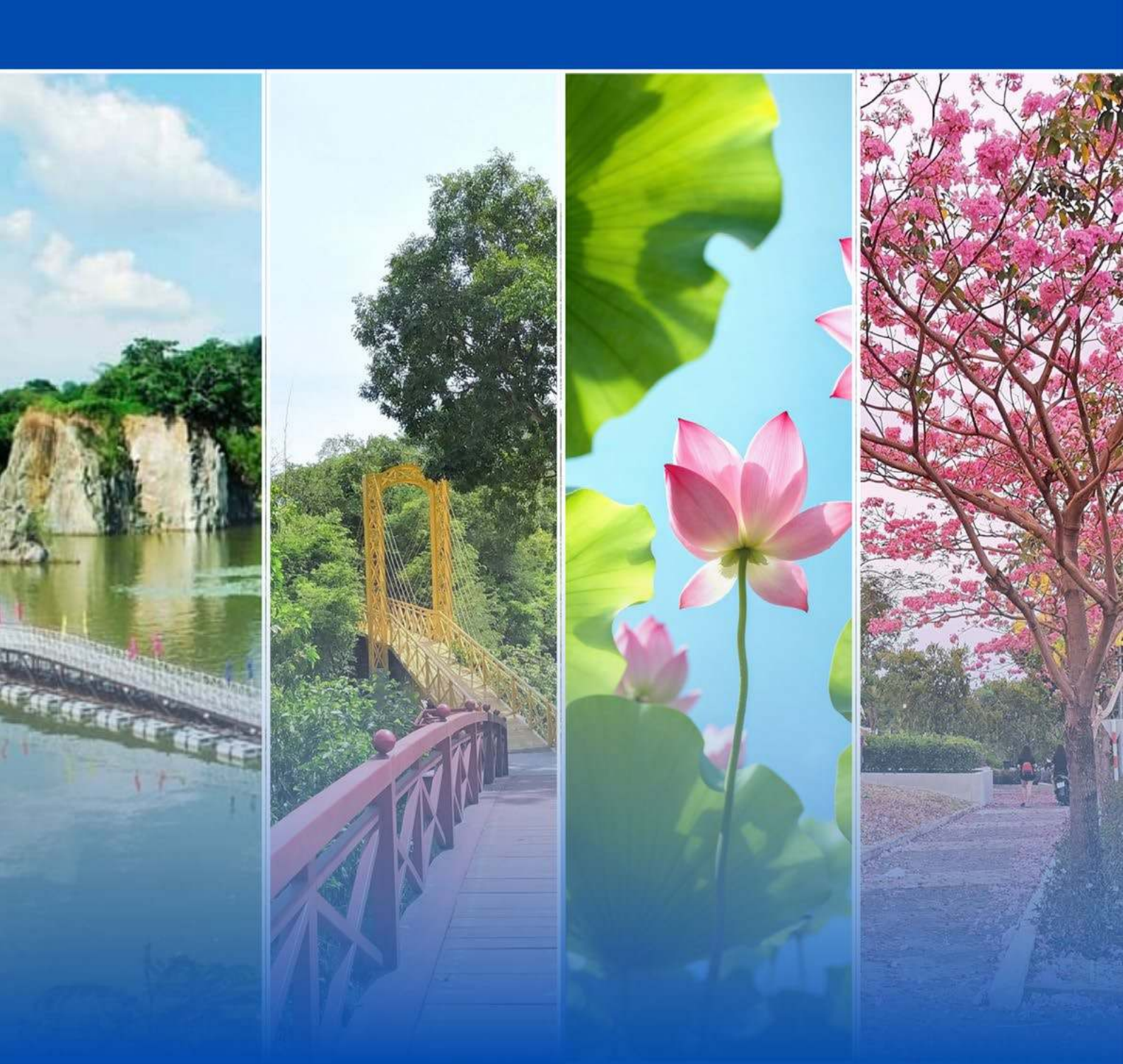
DONATOURS



www.dulichdongnai.com.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2024





Mục lục

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

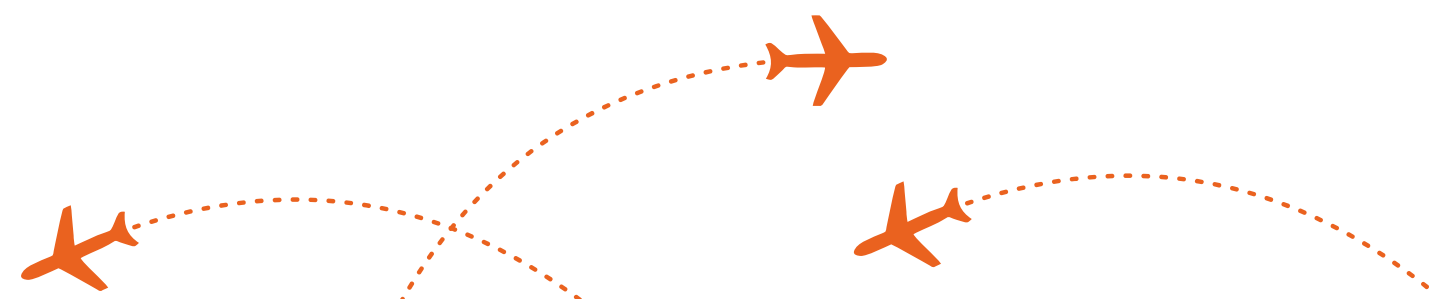
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

VI. Báo cáo tài chính kiểm toán

4. Ý kiến kiểm toán
5. BCTC kiểm toán 2024



Phần 1

Thông tin chung

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức

kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

Thông tin chung

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



"Kiên định trong thử thách
Bền bỉ hướng tới tương lai"

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
Tên tiếng Anh	:	DONG NAI TOURIST JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	:	DNT
Vốn điều lệ	:	74.596.750.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	74.596.750.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	Số 4703000307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17/02/2006; số 3600276414 thay đổi lần thứ 8 ngày 09/12/2024
Địa chỉ	:	105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại	:	(0251) 3822 368
Fax	:	(0251) 3822 885
Email	:	dnt@donatours.vn
Website	:	www.dulichdongnai.com.vn

Thông tin chung

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Công ty có tên ban đầu là Ban Giao Tế, nằm trên địa bàn thị xã Vũng Tàu, có nhiệm vụ chính là đón tiếp khách của tỉnh.

Lượng khách du lịch, tham quan ở đây phần lớn là từ Liên Xô và các nước Đông Âu cũ.

Trước năm 1976



Ngày 01/06/1976 đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh nói chung và của ngành du lịch nói riêng.

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 121/QĐ-UBT thành lập công ty với tên gọi Công ty Du lịch Đồng Nai.

Tháng 05/1979, thị xã Vũng Tàu tách ra khỏi tỉnh Đồng Nai, thành lập đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo theo quyết định của Quốc Hội.

Toàn bộ cơ sở vật chất, hạ tầng được bàn giao cho đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo và địa chỉ Công ty dời về số 105, quốc lộ 1, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa. Ở đây, Công ty được UBND tỉnh giao cho các cư xá Mỹ và các cơ sở tư nhân để hoạt động.

1976 - 1979



Tháng 11/1991 Quốc Hội tách huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc ra khỏi tỉnh Đồng Nai, kết hợp 3 huyện này với thị xã Vũng Tàu thành lập ra tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do phải bàn giao tuyến du lịch Long Hải cùng với toàn bộ vật chất mà công ty đã tập trung đầu tư phần lớn nguồn lực.

Ngày 01/06/1992, theo Nghị định 388/NĐ-CP của Chính phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước. Công ty Khách sạn Ăn uống Đồng Nai đã được sát nhập với Công ty Du lịch Đồng Nai. Do đó, ngày 25/09/1992 UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 1231/QĐ-UBT thành lập lại Công ty Du lịch Đồng Nai.

1991 - 1992



Ngày 20/09/2005 UBND tỉnh ra Quyết định số 3238/ QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai.

Ngày 15/12/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.092.300 cổ phần và đấu giá thành công bình quân là 10.727 đồng/cổ phần.

Ngày 20/01/2006, tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thành lập.

Ngày 17/02/2006, Công ty Du lịch Đồng Nai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000307, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ là 64.300.000.000 đồng (vốn thực góp là 50.327.000.000 đồng)

2005 - 2006



Hành trình của sự hài lòng! Donatours

Ngày 09/10/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6089/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 06/01/2020, Công ty được VSD cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 02/2020/GCNCP-VSD với tổng số lượng đăng ký là 7.459.675 cổ phiếu. Ngày 24/02/2020 là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu CTCP Du lịch Đồng Nai trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu là 11.100 đồng/cổ phiếu.

2016 - 2020



2023: Công ty đã tham gia và tổ chức rất nhiều sự kiện, chương trình giao lưu gắn kết như: Thiết kế món ăn mới và setup bàn tiệc; Hội đầu bếp đồng nai; Chương trình giao lưu văn hoá ẩm thực hội đầu bếp Đồng Nai; Tham gia đồng hành cùng ngày hội du lịch Đồng Nai.

2024 - Nay: Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Các chương trình giao lưu, sự kiện ẩm thực được tổ chức thường xuyên, góp phần khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường du lịch.

2023 - Nay



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai kinh doanh chủ yếu trong các lĩnh vực

Dịch vụ nhà hàng, khách sạn

Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế

Vận chuyển hành khách đường bộ & Thương mại tổng hợp

Dịch vụ sinh thái, Cơ sở lưu trú

Địa bàn hoạt động

Địa bàn kinh doanh chủ yếu ở Đồng Nai và các địa bàn lân cận

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Thông tin mô hình quản trị và sơ đồ bộ máy tổ chức

Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Đại hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Giám đốc

Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

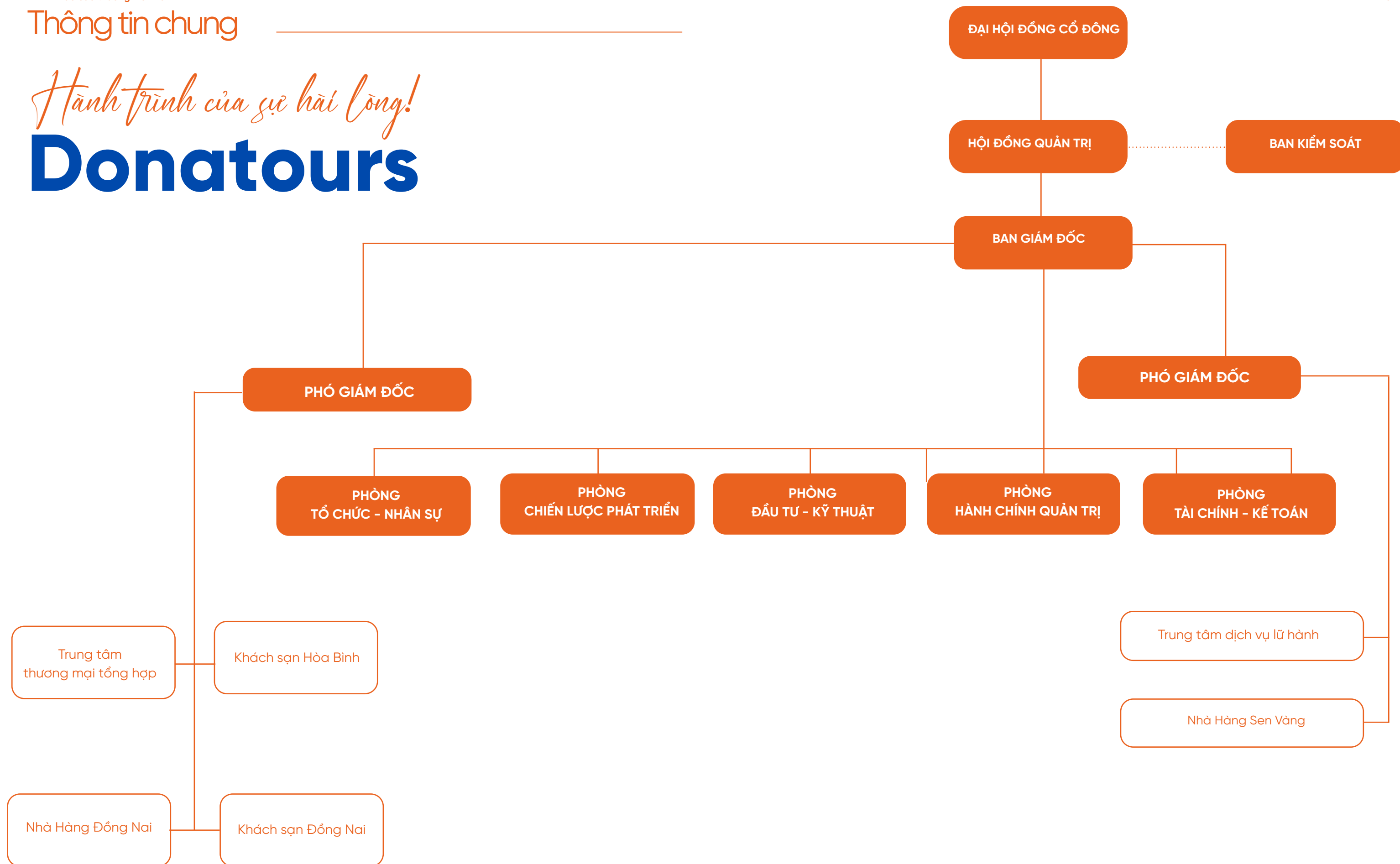
Công ty liên kết

Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An

Địa chỉ	Số 217, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ thực góp	36,87%
Tỷ lệ sở hữu của Công ty	36,87%
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Kinh doanh dịch vụ khách sạn

Thông tin chung

Hành trình của sự hài lòng! Donatours



Thông tin chung

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

“ Với hơn 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn và du lịch, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã khẳng định được vị thế là một thương hiệu uy tín tại tỉnh Đồng Nai. Hướng đến mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu, Hội đồng Quản trị đã đề ra những chiến lược phát triển cụ thể nhằm đưa công ty trở thành đơn vị tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ lễ hành, nhà hàng, và khách sạn tại địa phương. Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

01 Dẫn đầu vị thế ngành dịch vụ tại Đồng Nai

Xây dựng thương hiệu trở thành lá cờ đầu trong hệ thống nhà hàng, khách sạn và du lịch tại tỉnh Đồng Nai.

Phấn đấu trở thành điểm đến hấp dẫn, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm du lịch chất lượng cao, vượt trên sự mong đợi.

02 Tối ưu hóa nguồn lực

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực về nhân sự, tài chính, công nghệ, và cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

03 Cải thiện chất lượng dịch vụ

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và gia tăng giá trị của các gói dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

04 Đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất

Tiếp tục đầu tư, cải tạo và hiện đại hóa hệ thống nhà hàng, khách sạn nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh trong phân khúc thị trường.

05 Phát triển bền vững và đảm bảo phúc lợi

Phát huy những thành tựu đạt được, đồng thời khắc phục hạn chế để ổn định và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Đảm bảo đời sống ấm no, hạnh phúc cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, góp phần xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và nhân văn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với bề dày kinh nghiệm, uy tín đã được khẳng định qua nhiều năm cùng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và cơ sở vật chất hiện đại, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tự tin sẽ đạt được những mục tiêu chiến lược đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế là đơn vị hàng đầu trong ngành dịch vụ nhà hàng – khách sạn – du lịch tại tỉnh Đồng Nai và khu vực lân cận.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong chiến lược trung và dài hạn, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tập trung vào tái cấu trúc và đổi mới toàn diện, hướng tới xây dựng một doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững và khả năng cạnh tranh cao trong lĩnh vực du lịch – nhà hàng – khách sạn tại Đồng Nai. Công ty sẽ đầu tư mạnh mẽ vào chiến lược quảng bá thương hiệu, kết hợp các ý tưởng sáng tạo và khác biệt để tăng cường nhận diện thương hiệu trên cả thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời tận dụng hiệu quả các kênh truyền thông số.

Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, nâng cấp dịch vụ để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn và có giá trị cao. Với những định hướng này, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững mà còn khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ tại tỉnh Đồng Nai, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (Tiếp tục)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Cùng với việc phát triển kinh doanh, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai luôn chú trọng đến các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển xã hội, và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Công ty tham gia các hoạt động xã hội như đóng góp quỹ từ thiện, tài trợ các hoạt động giáo dục, y tế và môi trường, cũng như hỗ trợ các tổ chức thiện nguyện nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

Về môi trường, Công ty thực hiện các biện pháp bảo vệ như tài trợ các hoạt động tái chế, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, và hỗ trợ nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tiêu chuẩn môi trường thông qua việc báo cáo quan trắc định kỳ, đồng thời nghiên cứu và triển khai các gói du lịch tiết kiệm năng lượng, khuyến khích du khách bảo vệ môi trường. Ngoài ra, việc giảm thiểu rác thải trong hoạt động du lịch được chú trọng thông qua sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, phân loại và tái chế rác thải, cũng như áp dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Trong lĩnh vực văn hóa và di sản, Công ty nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản Quốc gia bằng cách tích hợp giáo dục, tuyên truyền ý nghĩa di sản vào các chương trình tham quan, giám sát chặt chẽ hoạt động của du khách tại các điểm di sản để giảm thiểu tác động tiêu cực. Công ty cũng không ngừng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm cho cán bộ, công nhân viên, góp phần xây dựng một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và trách nhiệm.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, nâng quy mô GDP lên khoảng 476 tỷ USD, với GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Trong lĩnh vực du lịch, năm 2024, ngành du lịch Việt Nam tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19, với 17,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 38,9% so với năm 2023, và 110 triệu lượt khách nội địa, tăng 1,6%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt khoảng 840 nghìn tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, ngành du lịch vẫn đối mặt với các thách thức như biến động kinh tế toàn cầu, lạm phát và cạnh tranh từ các điểm đến khác. Vì vậy, các doanh nghiệp trong lĩnh vực này cần liên tục theo dõi sát sao tình hình kinh tế, điều chỉnh chiến lược kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì đà tăng trưởng và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Đối với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, tình hình tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu du lịch của khách hàng.

Ban lãnh đạo công ty luôn theo dõi, phân tích kịp thời các diễn biến kinh tế, giám sát chặt chẽ thị trường để đưa ra những chiến lược phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro. Việc này đòi hỏi năng lực phân tích toàn diện các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, và công nghệ để đưa ra các quyết định chiến lược hợp lý, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành du lịch hiện nay đang chứng kiến sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Các đối thủ cạnh tranh không chỉ nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn ứng dụng công nghệ và chiến lược tiếp thị hiện đại nhằm thu hút khách hàng. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai trong việc duy trì và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, xu hướng phát triển du lịch bền vững và nhu cầu trải nghiệm cá nhân hóa từ du khách đòi hỏi Công ty phải không ngừng cải tiến và đổi mới để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng.

Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Công ty đã và đang tập trung vào các giải pháp chiến lược, bao gồm:

- Đầu tư vào nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và marketing.
- Xây dựng các chương trình du lịch sáng tạo và độc thù, nhắm đến các phân khúc thị trường tiềm năng.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược trong ngành nhằm mở rộng mạng lưới dịch vụ và khai thác hiệu quả các nguồn lực.
- Các biện pháp này không chỉ giúp Công ty giảm thiểu tác động tiêu cực từ cạnh tranh mà còn tạo lợi thế để duy trì sự phát triển bền vững và gia tăng giá trị thương hiệu trên thị trường



Thông tin chung

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro pháp luật

Là một công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai hoạt động trong khuôn khổ của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác do Chính phủ ban hành. Ngoài ra, với lĩnh vực kinh doanh chính là du lịch, Công ty còn chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Du lịch, Bộ luật Lao động,...

Các rủi ro về tuân thủ pháp luật luôn tồn tại do tính chất thay đổi thường xuyên của các quy định và chính sách pháp luật. Những thay đổi trong quy định pháp lý, chính sách thuế, hoặc các quy định đặc thù ngành có thể tác động đến hoạt động của Công ty, đòi hỏi sự thích ứng kịp thời để đảm bảo tuân thủ và giảm thiểu rủi ro pháp lý.

Nhằm hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật và chính sách mới, từ đó xây dựng chiến lược và kế

hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Vai trò của bộ phận pháp chế được nâng cao với các hoạt động rà soát, cập nhật thường xuyên và tổ chức đào tạo phổ biến quy định mới cho các phòng ban liên quan. Những biện pháp này giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp của Công ty.

Sự chủ động trong việc quản trị rủi ro pháp lý không chỉ đảm bảo tuân thủ mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty phát triển bền vững trong bối cảnh môi trường pháp lý liên tục thay đổi.



Rủi ro khác

Thiên tai như bão lũ, động đất hoặc các sự kiện thời tiết cực đoan không chỉ gây ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng du lịch mà còn làm gián đoạn kế hoạch của khách hàng. Ngoài ra, các đại dịch như COVID-19 trong những năm gần đây đã gây ra sự sụt giảm nghiêm trọng trong ngành du lịch toàn cầu. Những rủi ro này đòi hỏi Công ty phải có kế hoạch ứng phó kịp thời, từ việc tái cơ cấu hoạt động đến triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng linh hoạt.

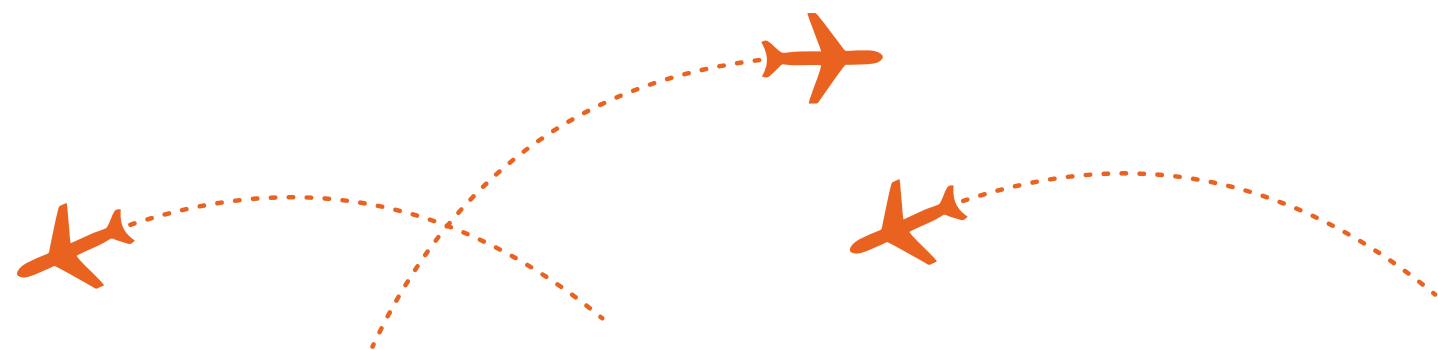
Thêm vào đó, hoạt động du lịch tại các điểm đến nhạy cảm về môi trường có thể đối mặt với những rủi ro liên quan đến sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên hoặc áp lực từ các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Những thay đổi trong chính sách bảo vệ môi trường hoặc sự gia tăng ý thức của cộng đồng về du lịch bền vững có thể đòi hỏi Công ty điều chỉnh chiến lược hoạt động để đảm bảo phát triển lâu dài.

Rủi ro nguồn nhân sự

Nguồn nhân lực là yếu tố đóng vai trò then chốt trong việc quyết định chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động và yêu cầu ngày càng cao về trình độ, kỹ năng của nhân sự đã tạo ra những áp lực đáng kể. Ngoài ra, xu hướng thay đổi nhanh chóng trong ngành du lịch đòi hỏi đội ngũ nhân viên không chỉ thành thạo chuyên môn mà còn phải liên tục cập nhật kiến thức mới. Nếu không có chính sách quản trị nhân lực hiệu quả, Công ty có thể đối mặt với nguy cơ thiếu hụt nhân sự chất lượng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Để ứng phó với các rủi ro này, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, bao gồm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện nhằm thu hút nhân tài, đồng thời duy trì các chính sách phúc lợi và lương thưởng hấp dẫn. Công ty cũng đẩy mạnh các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ và dịch vụ khách hàng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu ngày càng cao từ thị trường. Thông qua việc thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ và tạo động lực phát triển cho nhân viên, Công ty hướng tới việc bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững về nhân lực, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh.





Phần 2

Tình hình hoạt động 2024

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Báo cáo phát triển bền vững



Tình hình hoạt động 2024

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động kinh doanh 2024

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	Tỷ trọng 2023	2024	Tỷ trọng 2024	%2024 /2023
1	Tổng doanh thu	224.524	100%	214.923	100%	95,72%
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.972	97,53%	211.414	98,37%	96,54%
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.018	1,79%	2.752	1,28%	68,5%
	Doanh thu từ hoạt động khác	1.535	0,68%	757	0,35%	49,32%

Tổng doanh thu của DNT năm 2024 bằng 95,72% so với năm 2023 tương ứng với mức giảm 4,28%. Các nguồn thu từ các cơ sở hoạt động kinh doanh của Công ty giảm so với kế hoạch để ra phản ánh việc khó hấp thụ được nguồn nhu cầu từ thị trường du lịch cũng như việc lượng hàng hóa bán ra giảm đi khiến Công ty không thể đạt được các lợi thế về mặt chiết khấu giá hàng hóa nhập về dù tình hình ngành du lịch nói chung đã có phần cải thiện. Qua đó trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của DNT khi chỉ bằng 96,54% so với năm 2023 tức đạt 211.414 triệu đồng so với 218.972 triệu đồng. Dù vậy, cơ cấu tỉ trọng của doanh thu bán và cung cấp dịch vụ lại tăng tức 98,37% vì các mục doanh thu khác cũng lần lượt giảm khi mà Công ty trích lập dự phòng với các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty khác. Các khoản doanh thu từ tài chính có phần sụt giảm cũng làm tăng áp lực cho nguồn doanh thu khi giảm 31,5% vào năm 2024.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/ Kế hoạch
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	230.000	214.923	93%
Tổng chi phí chưa bao gồm lương nhân viên	198.770	188.051	95%
Tiền lương	20.230	17.384	86%
Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	11.000	9.488	86%

Nhìn chung về các chỉ tiêu được đặt ra của DNT phản ánh sự thận trọng của Công ty trong việc nhìn nhận các biến động của thị trường khi đa phần đều đạt được. Ở chiều ngược lại các chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa thể đáp ứng được các mục tiêu được đề ra lần lượt là doanh thu hoạt động sản xuất chỉ đạt 93% so với kế hoạch và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế chỉ đạt được 83%. DNT gặp khó khăn trong việc đáp ứng trong các nhu cầu về cơ sở vật chất như sức chứa bãi đỗ xe cũng như các cơ sở thương mại giảm về nhu cầu về hàng hóa khiến DNT không thể nhập hàng hóa với số lượng lớn từ đó mất đi chiết khấu từ nhà cung cấp. Về mặt chi phí, Công ty đã thực hiện tốt việc kiểm soát các khoản chi phí khi mục Tổng chi chỉ chưa bao gồm lương nhân viên đạt 95%. Do ảnh hưởng từ việc hoạt động kinh doanh khó khăn khiến các mục tiêu về lương của nhân viên đều giảm so với mức được đặt ra bởi kế hoạch của DONATOURS. Điều đó khiến cho tiền lương bình quân của DNT năm 2024 quanh ngưỡng 8,96 triệu đồng/người/ tháng vì tại DNT ngoài việc mức lương cơ bản còn có khoản lương thưởng tương ứng với năng suất làm việc của nhân công.

Nhà hàng Sen Vàng: Năm 2024 đạt mức doanh thu 49,88 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch được giao, doanh thu giảm 9,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Là đơn vị chủ lực mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, trong năm nhà hàng đã không ngừng nỗ lực phát huy lợi thế về thương hiệu, uy tín, chất lượng phục vụ và luôn quan tâm tìm hiểu nhu cầu của khách hàng để liên tục cải tiến, đảm bảo giá thành và lãi gộp, công tác tiếp thị được đẩy mạnh, chính sách bán hàng linh động, trang thiết bị liên tục được ưu tiên đầu tư thay mới.

Khách sạn Đồng Nai: Doanh thu thực hiện là 26,60 tỷ, đạt 92% so với kế hoạch được giao và tăng 785 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, doanh thu kinh doanh ăn uống: 14,5 tỷ, dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 12,1 tỷ.

Khách sạn Hòa Bình: Doanh thu thực hiện là 8,48 tỷ, đạt 71% so với kế hoạch được giao, doanh thu tăng 951 triệu đồng và giảm lỗ 1 tỷ đồng so với năm 2023. Sảnh tiệc được đầu tư sửa chữa và khai thác tiệc từ cuối năm 2023. Trong năm 2024 công ty đầu tư cải tạo cổng, mặt tiền khách sạn tạo cảnh quan mới để tăng khả năng khai thác khách hàng và năm 2025 sẽ tiến hành cải tạo nội thất phòng ngủ.

Trung tâm Thương mại tổng hợp: Doanh thu thực hiện là 95 tỷ, đạt 86% kế hoạch được giao, doanh thu giảm 1 tỷ đồng so với cùng kỳ do sản lượng bia bán ra giảm, các chính sách hưởng chiết khấu từ nhà máy giảm.

Trung tâm Dịch vụ Lữ hành: Doanh thu năm 2024 là 31,33 tỷ, trong đó doanh thu lữ hành là 15,6 tỷ, doanh thu bán vé máy bay 15,2 tỷ, còn lại là các dịch vụ bổ trợ khác. Mặc dù doanh thu vượt kế hoạch để ra 2,7% tương đương 828 triệu đồng, tỷ lệ lãi gộp tour còn thấp do chính sách bán hàng còn phụ thuộc nhiều vào các đối tượng khách hàng nhất là cơ quan ban ngành, hiệu quả mang lại vừa đủ bù đắp chi phí hoạt động.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ Phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Cá nhân: 150 Đại diện: 900.000	12,07%
2	Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	900.000	12,065%
3	Ôn Văn Phước	Quyển Kế toán trưởng	2.550	0,035%

Lý lịch Ban Điều hành



Ông HUỲNH QUỐC BẢO

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số lượng CP sở hữu:	Đồng đại diện cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 900.000 cổ phiếu, chiếm 12,065% vốn điều lệ Sở hữu cá nhân: 150 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

2001 – 2012	Kế toán Ngân hàng, tổng hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
2012 – 2013	Quyển Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
2014 – 12/2021	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
12/2021 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai



Ông NGUYỄN THANH TÂM

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông
Số lượng CP sở hữu:	Đại diện 900.000 cổ phần chiếm 12,065% vốn điều lệ Cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1994 – 2006	Nhân viên Khách sạn Kim Đô – Saigontourist
2006 – 2008	Trợ lý Giám đốc khách sạn Saigon – Quynhon – Saigontourist
2008 – 2013	Phó Giám đốc chi nhánh Saigontourist tại Côn Đảo
2013 – 05/2016	Giám đốc Công ty CP DV DL Thủ Đức
05/2016 – 09/2017	Phó Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro
09/2017 – 10/2018	Phó Giám đốc Khách sạn Vietsovpetro
10/2018 – 02/2019	Phó Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Vietsovpetro
03/2019 – 07/2019	Bí thư chi bộ cơ sở, Phó Giám đốc phụ trách Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Vietsovpetro
08/2019 – 31/12/2020	Bí thư chi bộ cơ sở, Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Giám đốc Khách sạn Vietsovpetro
04/2022 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
04/2022 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Ông **ÔN VĂN PHƯỚC**

Quyền Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Không có

Số lượng CP sở hữu:

Sở hữu cá nhân: 2.550 cổ phiếu (chiếm 0,035% vốn điều lệ)

Đại diện: không có

Quá trình công tác:

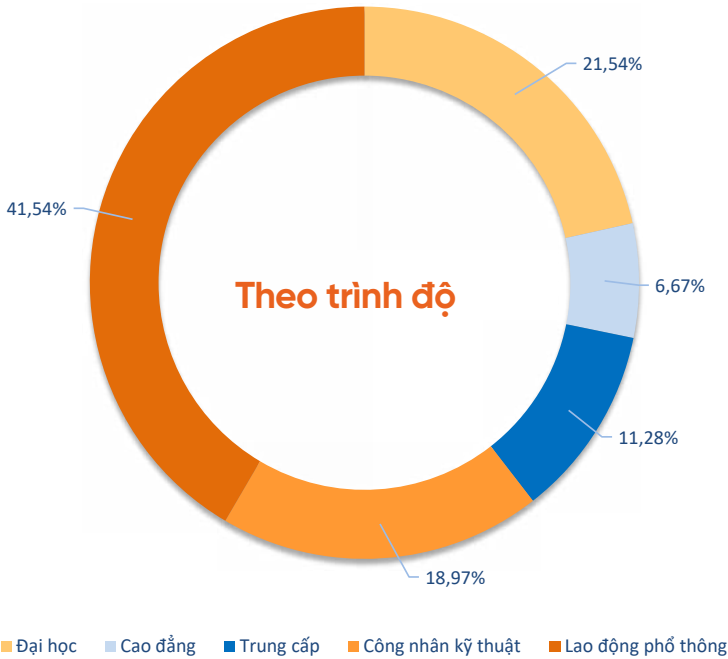
1997 - 2008	Kế toán tại Khách sạn Đồng Nai
2009	Tổ trưởng kế toán tại Khách sạn Hòa Bình
2010 – 2011	Phó Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2012	Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2013	Phó Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2014 – 2015	Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2016	Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2017 – 2018	Phó Giám đốc Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2019 – 12/2021	Phó phòng tổ chức nhân sự Công ty CP Du lịch Đồng Nai
12/2021 - nay	Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai

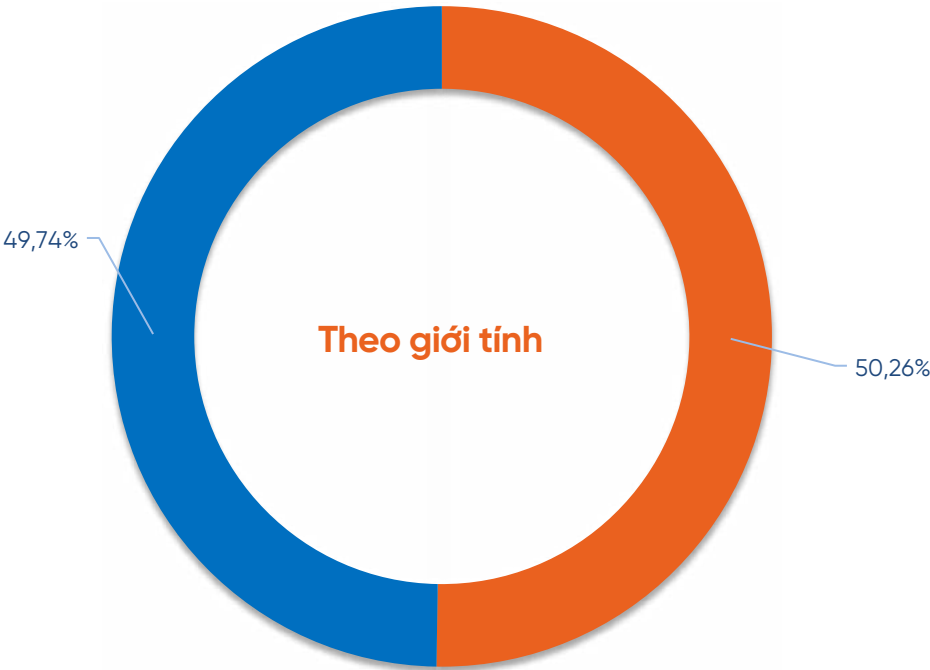
Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2024: không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

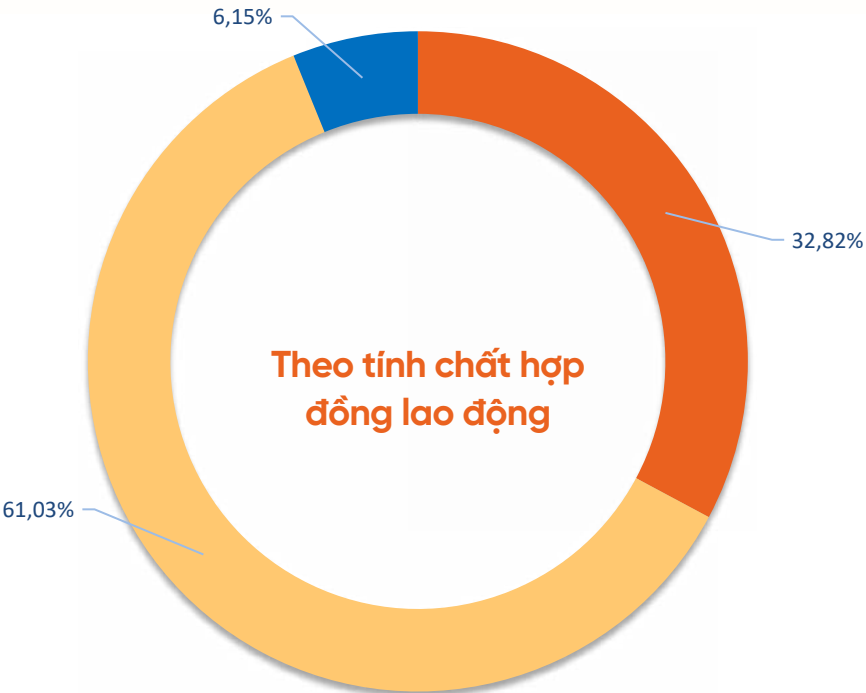
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	195	100%
1	Đại học	42	21,54%
2	Cao đẳng	13	6,67%
3	Trung cấp	22	11,28%
4	Công nhân kỹ thuật	37	18,97%
5	Lao động phổ thông	81	41,54%
B	Theo giới tính	195	100%
1	Nam	98	50,26%
2	Nữ	97	49,74%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	195	100%
1	Hợp đồng lao động thời hạn từ 1 năm đến 3 năm	64	32,82%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	119	61,03%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	12	6,15%
Tổng cộng		195	100%





■ Nam ■ Nữ



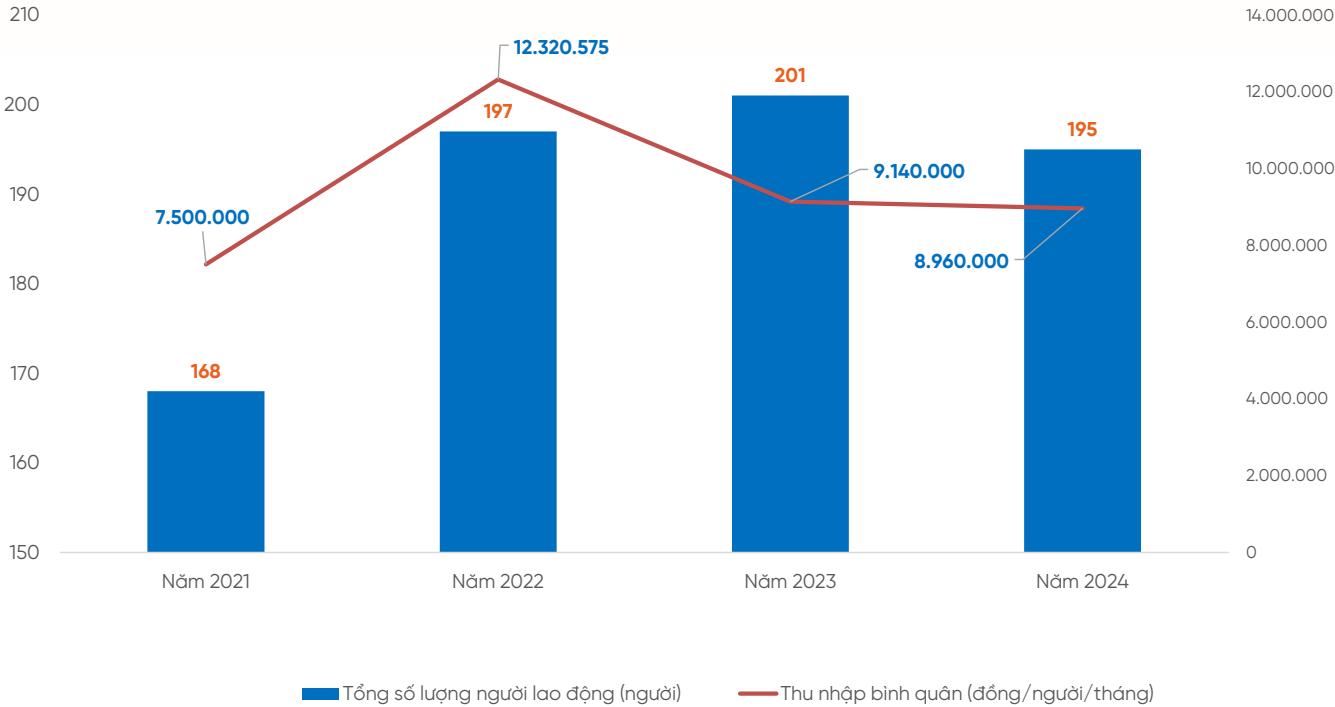
■ Hợp đồng lao động thời hạn từ 1 năm đến 3 năm
■ Hợp đồng không xác định thời hạn
■ Hợp đồng dưới 1 năm



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	168	197	201	195
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.500.000	12.320.575	9.140.000	8.960.000



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Công ty cam kết áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, trong đó bao gồm việc đảm bảo đội ngũ cán bộ công nhân viên được đào tạo trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chí của hệ thống quản lý chất lượng này.

Tổ chức các lớp đào tạo có giảng viên, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, PCCC và lớp huấn luyện kỹ năng giao tiếp với khách hàng, kỹ năng phục vụ bàn, set up món ăn Triển khai nhiều hình thức hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ cho lao động công nhật, cụ thể trước mỗi tiệc lao động công nhật sẽ được đào tạo các kỹ năng phục vụ tiệc, hoạt động này diễn ra thường xuyên, liên tục, qua đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ và mang đến sự hài lòng cho khách hàng. Với phương châm “coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển”, Công ty không ngừng nỗ lực quan tâm và chú trọng đến việc xây dựng, điều chỉnh và cải tiến các chính sách đào tạo để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc, phòng Tổ chức lao động phối hợp với các Phòng, ban Cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.



Về môi trường công việc

Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và tuân thủ hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như các công ước quốc tế mà Việt Nam phê chuẩn. Công ty Thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của của công ty, thể hiện ở các mặt: Công đoàn đã tham gia và đề xuất với chuyên môn trong công tác tổ chức lao động, hướng dẫn người lao động ký kết hợp đồng lao động, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động theo các nội dung đã cam kết; Tham gia xét nâng bậc lương hàng năm cho người lao động;

Tham gia xây dựng, chỉnh sửa nội quy, quy chế của đơn vị theo quy trình; Công tác đánh giá, bình chọn, tổng kết thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ trong toàn Công ty.

Tổ chức hội nghị người lao động hàng năm, tại hội nghị đã thực hiện công khai kế hoạch, báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đánh giá phong trào, giải đáp các kiến nghị thắc mắc của NLĐ trực tiếp tại Hội nghị. Thường xuyên quan tâm nắm bắt diễn biến tư tưởng của NLĐ, giải quyết các vướng mắc phát sinh. Đảm bảo người lao động phát huy quyền làm chủ của mình.

Về tuyển dụng

Nhân viên là tài sản quan trọng của một doanh nghiệp. Nhận thấy được tầm quan trọng đó, Công ty luôn hướng tới việc thu hút và duy trì nguồn nhân lực có chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh. Công ty đặt chất lượng tuyển dụng lên hàng đầu, khắt khe từ vòng phỏng vấn, yêu cầu cao về năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp và khả năng đáp ứng công việc theo mô tả công việc được đề ra. Qua đó, có chính sách tuyển dụng rõ ràng, minh bạch để thu hút nhân tài.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai luôn quan niệm con người là nhân tố chủ chốt giúp xây dựng nền tảng vững chắc và phát triển bền vững. Công ty thống nhất thống nhất xây dựng và áp dụng thang bảng lương năm 2024 theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ. Tiền lương của người lao động được trả theo kết quả kinh doanh cũng như có các khoản thưởng cho năng suất lao động vượt trội. Năm 2024, DONATOURS cân nhắc nâng bậc lương hàng năm cho người lao động với mức tăng 5% so với mức hiện tại. Từ đó mà tập thể nhân sự ở DNT đã được hưởng lương cao hơn so với quy định.

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn được DNT đặc biệt quan tâm bằng cách thực hiện đầy đủ BHYT, BHXH, BH thất nghiệp theo quy định. Cụ thể, Công ty đã trích khoản 3.214 triệu đồng cho việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động. Công ty tăng sự quan tâm đến tình hình sức khỏe của người lao động với việc trang bị bảo hiểm tai nạn, đồng phục cũng như chế độ tiền cơm trưa nhằm khuyến khích nhân viên của DNT tăng sự gắn kết và tinh thần cống hiến hết mình.

Các dịp cuối năm, Công ty chủ động xây dựng các chương trình cho người lao động được đi các chuyến du lịch chẳng hạn như chuyến đi Đà Lạt với toàn bộ chi phí được Công ty đài thọ. Hơn thế nữa, các dịp như lễ tết, 8/3, 20/10 hay đặc biệt hơn Tổ chức Hội thi nấu ăn “Donatours- Cơm lành canh ngọt” đều được DNT quan tâm và tổ chức các chương trình nhằm tri ân các công nhân viên nữ vì sự phát triển của Công ty.

Tình hình hoạt động 2024

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm, công ty chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất mang tính trọng điểm như:

Cải tạo cổng, mặt tiền khách sạn Hòa Bình chi phí là 989,8 triệu đồng.

Thay mái tôn nhà hàng Sen Vàng: 278 triệu đồng.

Sửa nội thất Trung tâm Dịch vụ Lữ hành và lót sân sảnh lotus KSDN: 127,4 triệu đồng.

Đầu tư mua sắm CCDC khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khối nhà hàng, khách sạn với chi phí là 1,16 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư, sửa chữa, mua sắm tuân thủ đúng quy trình đầu tư mua sắm theo quy định của Nhà nước và quy chế công ty ban hành.

Đầu tư hình thành tài sản cố định

Mua sắm tài sản là MMTB trong năm cho Khách sạn Đồng Nai và Nhà hàng Đồng Nai trị giá 80,84 triệu đồng.

Đầu tư tài chính 43,76 tỷ đồng, là khoản tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng.

Đầu tư tài chính dài hạn 3,596 tỷ đồng, việc đầu tư của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và hiệu quả như sau:

- Công ty CP Khách Sạn Vĩnh An (tỷ lệ lợi ích 36,87%): 1,695 tỷ. Cuối năm 2024 công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này là 193,29 triệu đồng do lỗ.
- Cty CP TM Sabeco Miền Đông (tỷ lệ lợi ích 0,15%): 126,25 triệu đồng. Trong năm công ty nhận cổ tức của năm 2023 là 424,95 triệu đồng. Chưa có thông tin cổ tức năm 2024.
- Cty CP Sản xuất TMDV Đồng Nai (tỷ lệ lợi ích 3,94%): 1,57 tỷ đồng. Trong năm công ty nhận cổ tức của năm 2023 là 90 triệu đồng. Chưa có thông tin cổ tức năm 2024.
- Cty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tỷ lệ lợi ích 8%): 200 triệu đồng. Chưa có thông tin cổ tức năm 2024.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

Tình hình hoạt động 2024

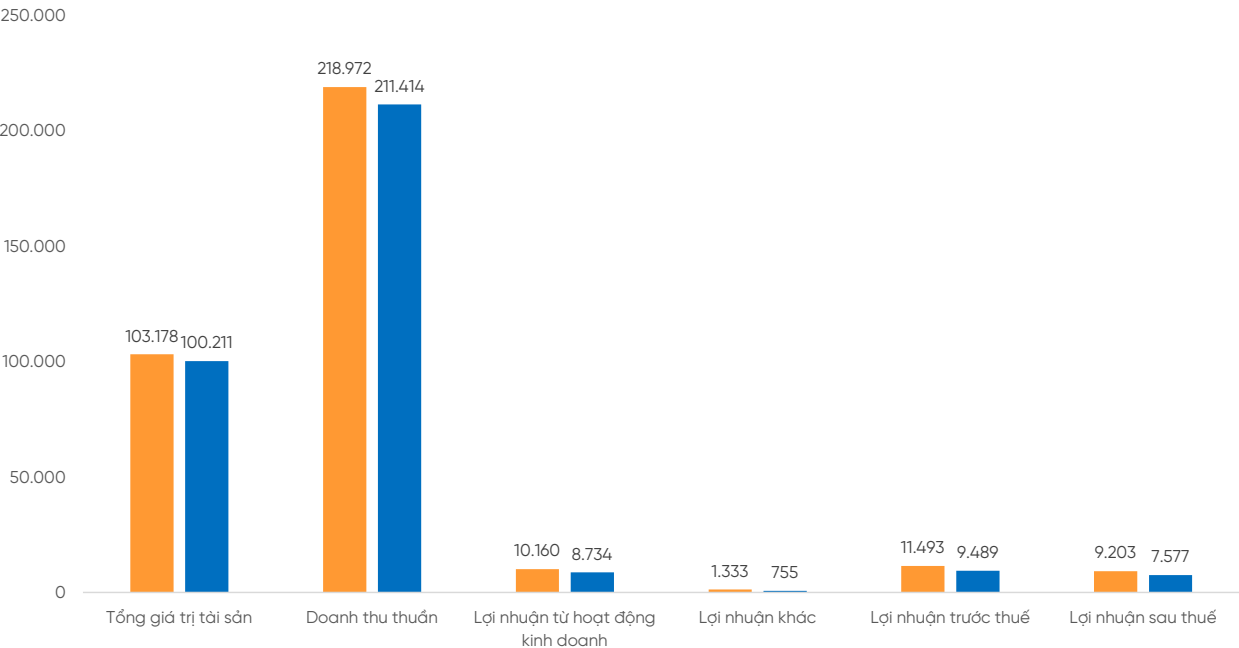
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản của DNT năm 2024 ghi nhận sự giảm nhẹ khoảng gần 3% tương ứng giảm từ mức 103.178 triệu đồng xuống mức 100.211. Sự biến động nhẹ này bắt nguồn từ việc DNT có sự thay đổi nhẹ về cơ cấu các mục tài sản có thanh khoản cao.

DNT kết thúc năm 2024 với doanh thu thuần có sự sụt giảm gần 7.000 triệu đồng tức từ 218.972 triệu đồng xuống 211.414 triệu đồng. Việc này bắt nguồn từ việc nguồn kinh doanh hoạt động chính là Nhà hàng Sen Vàng của Công ty chưa thể khai thác tối đa được cơ sở vật chất khi chưa đáp ứng đủ sức chứa bãi ô tô dù đã được chủ động đầu tư nâng cấp và bảo trì định kì. Qua đó ảnh hưởng đến dòng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của DNT khi giảm gần 15% từ 10.160 triệu đồng xuống 8.734 triệu đồng. Các khoản lợi nhuận khác của DNT sụt giảm gần 500 triệu đồng do Công ty không thực hiện thanh lý các tài sản cố định trong năm 2024 như đã thực hiện trong năm 2023. Do ảnh hưởng từ doanh thu thuần suy giảm mà Lợi nhuận trước và sau thuế cũng giảm tương ứng quanh mức hơn 80% so với năm 2023 lần lượt từ 11.493 triệu đồng xuống 9.489 triệu đồng và từ 9.203 triệu đồng xuống 7.577 triệu đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	103.178	100.211	97,12
2	Doanh thu thuần	218.972	211.414	96,55
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.160	8.734	85,96
4	Lợi nhuận khác	1.333	755	56,64
5	Lợi nhuận trước thuế	11.493	9.489	82,56
6	Lợi nhuận sau thuế	9.203	7.577	82,33
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	-	-



CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,74	2,64
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,59	2,47
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	23,72	25,5
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	31,09	34,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	36,2	40,32
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,08	2,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,2	3,58
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,72	9,88
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,72	7,45
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,64	4,13

Hành trình của sự hài lòng!

Donatours

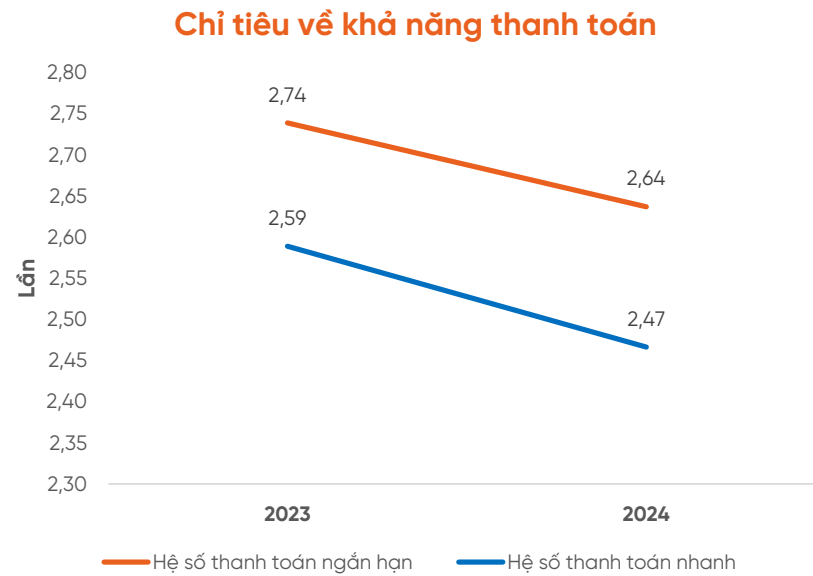
Tình hình hoạt động 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

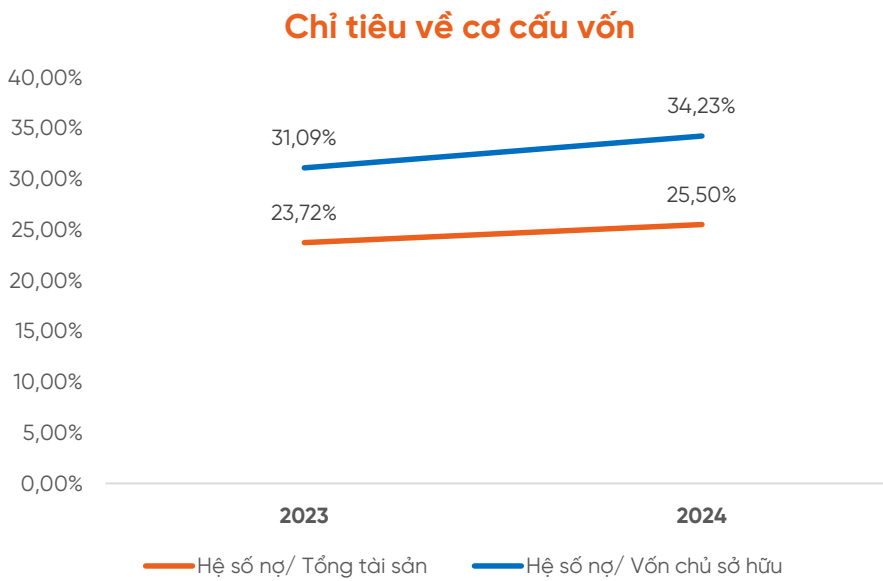
Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Các hệ số thể hiện khả năng thanh toán của DNT trong năm vừa qua vẫn được duy trì ổn định. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2024 lần lượt là 2.64 lần và 2.47 lần. Với việc Công ty đang quản lý tài sản ngắn hạn một cách hiệu quả, ghi nhận mức tăng từ 65.178 triệu đồng lên 65.500 triệu đồng tại ngày 31/12/2024, DNT vẫn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn, tình hình tài chính ổn định. Để duy trì và tiếp tục phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tiếp tục theo dõi và quản lý chặt chẽ tình hình tài sản và các khoản nợ trong tương lai.



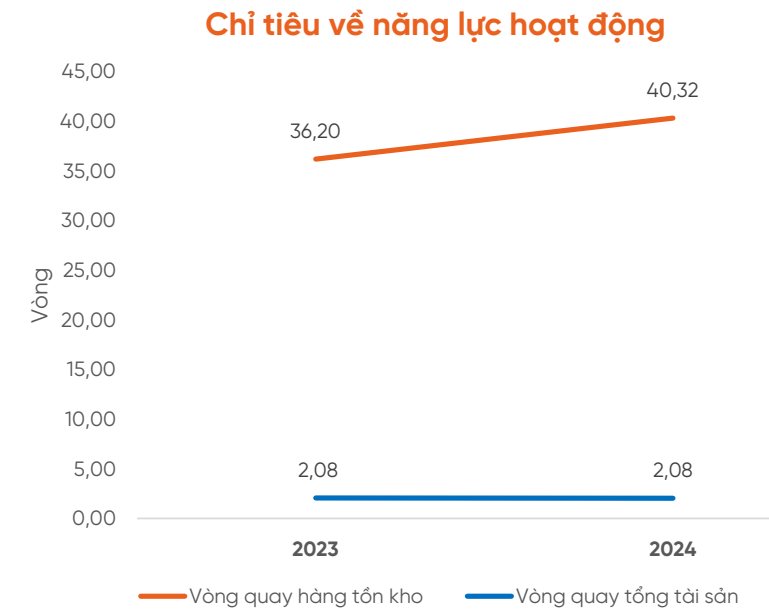
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm vừa qua, chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có ghi nhận mức tăng nhẹ so với năm trước. Hệ số nợ trên tổng tài sản ghi nhận mức tăng từ 23.72% lên 25.50%; hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu ghi nhận mức tăng từ 31.09% lên 34.23%. Nguyên nhân chính cho sự gia tăng ở chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm 2024 đến từ việc nợ phải trả của Công ty ghi nhận mức tăng nhẹ, từ 24.473 triệu đồng lên 25.554 triệu đồng. Các chỉ số trên vẫn nằm trong ngưỡng an toàn và hợp lý đối với một doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch, tạo những điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp có thể tiếp tục phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh của mình trong những năm tiếp theo.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

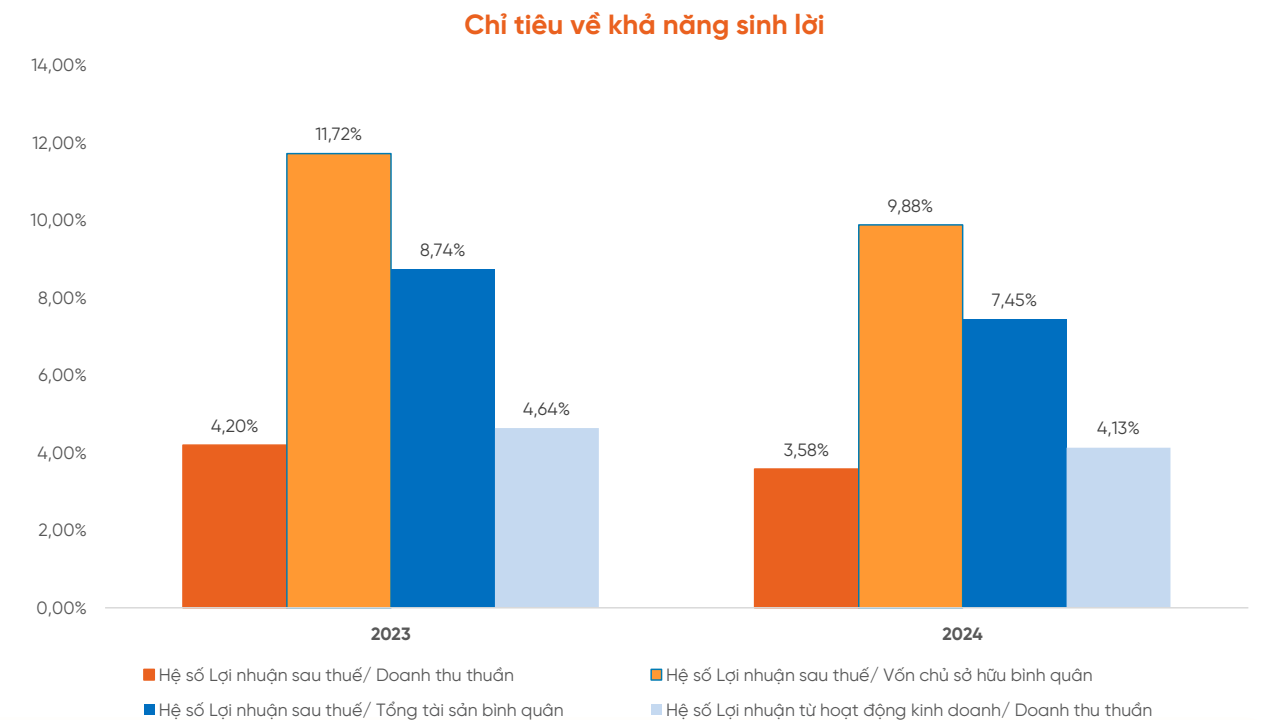
Sự cải thiện trong vòng quay hàng tồn kho từ 36.20 lần lên 40.32 lần giữa hai năm 2023 và 2024 là một điểm sáng, phản ánh nỗ lực của công ty trong việc tối ưu hóa quản lý hàng tồn kho và tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa. Đồng thời, vòng quay tổng tài sản duy trì ở mức 2.08 lần trong năm 2024 cho thấy công ty vẫn khai thác tài sản hiệu quả, đảm bảo doanh thu ổn định từ nguồn lực hiện có. Những kết quả này không chỉ thể hiện năng lực quản lý tài chính và vận hành kinh doanh xuất sắc mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển bền vững trong tương lai.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Dựa trên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã thể hiện sự kiên cường trong hoạt động tài chính của mình trong năm 2024, bất chấp môi trường thị trường đầy thách thức. Các chỉ số chính như tỷ suất lợi nhuận ròng, hiệu suất sinh lời trên tài sản (ROA) và hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) cho thấy công ty vẫn duy trì được khả năng sinh lời và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của mình.

Nhìn về tương lai, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đang ở vị thế tốt để tận dụng các cơ hội ngày càng tăng trong ngành du lịch. Với nền tảng tài chính vững chắc, bao gồm vốn chủ sở hữu và tài sản đáng kể, công ty có nguồn lực để đầu tư vào các sáng kiến chiến lược nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Sự tập trung của ban quản lý vào đổi mới, sự hài lòng của khách hàng và mở rộng thị trường dự kiến sẽ nâng cao khả năng sinh lời trong những năm tới. Hơn nữa, khi ngành du lịch tiếp tục phục hồi và mở rộng, công ty sẵn sàng hưởng lợi từ nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ du lịch và khách sạn. Tóm lại, các chỉ tiêu sinh lời cho năm 2024, dù phản ánh một năm củng cố, nhưng đã đặt ra một nền tảng vững chắc cho sự thành công và tạo giá trị bền vững trong tương lai.



Tình hình hoạt động 2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.280.925 cổ phiếu

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	49.200.000.000	65,95
2	Công ty TNHH Thanh Bình	12.195.000.000	16,35
3	Bà Huỳnh Thị Bích Phượng	7.942.500.000	10,65

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày: 31/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	7.459.67	74.596.750.000	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	6.933.750	69.337.500.000	92,95%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	525.925	5.259.250.000	7,05%
II	Cổ đông Nhà nước	4.920.000	49.200.000.000	65,95%
III	Cổ đông trong nước	7.280.925	72.809.250.000	97,60%
1	Cá nhân	1.141.425	11.414.250.000	15,30%
2	Tổ chức	1.219.500	12.195.000.000	16,35%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
V	Cổ phiếu quỹ	178.750	1.787.500.000	2,40%
Tổng cộng (III+IV)		7.459.675	74.596.750.000	100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



Tình hình hoạt động 2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

(TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời gian	Trước khi tăng vốn (theo mệnh giá)	Tăng vốn (theo mệnh giá)	Sau khi tăng vốn (theo mệnh giá)	Phương thức	Thẩm quyền
Cổ phần hóa	17/02/2006		Vốn điều lệ đăng ký là: 64.300.000.000 đồng Tại thời điểm bàn giao vốn thực góp là 50.327.000.000 đồng	Cổ phần hóa	Quyết định số 3238/QĐUBND ngày 20/09/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai
Lần 1	05/2015	24.269.750.000	74.596.750.000 đồng	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 70/ ĐHCĐ/ BB ngày 10 tháng 04 năm 2015. Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 71/DLĐN/ ĐHCĐ-NQ ngày 10 tháng 04 năm 2015

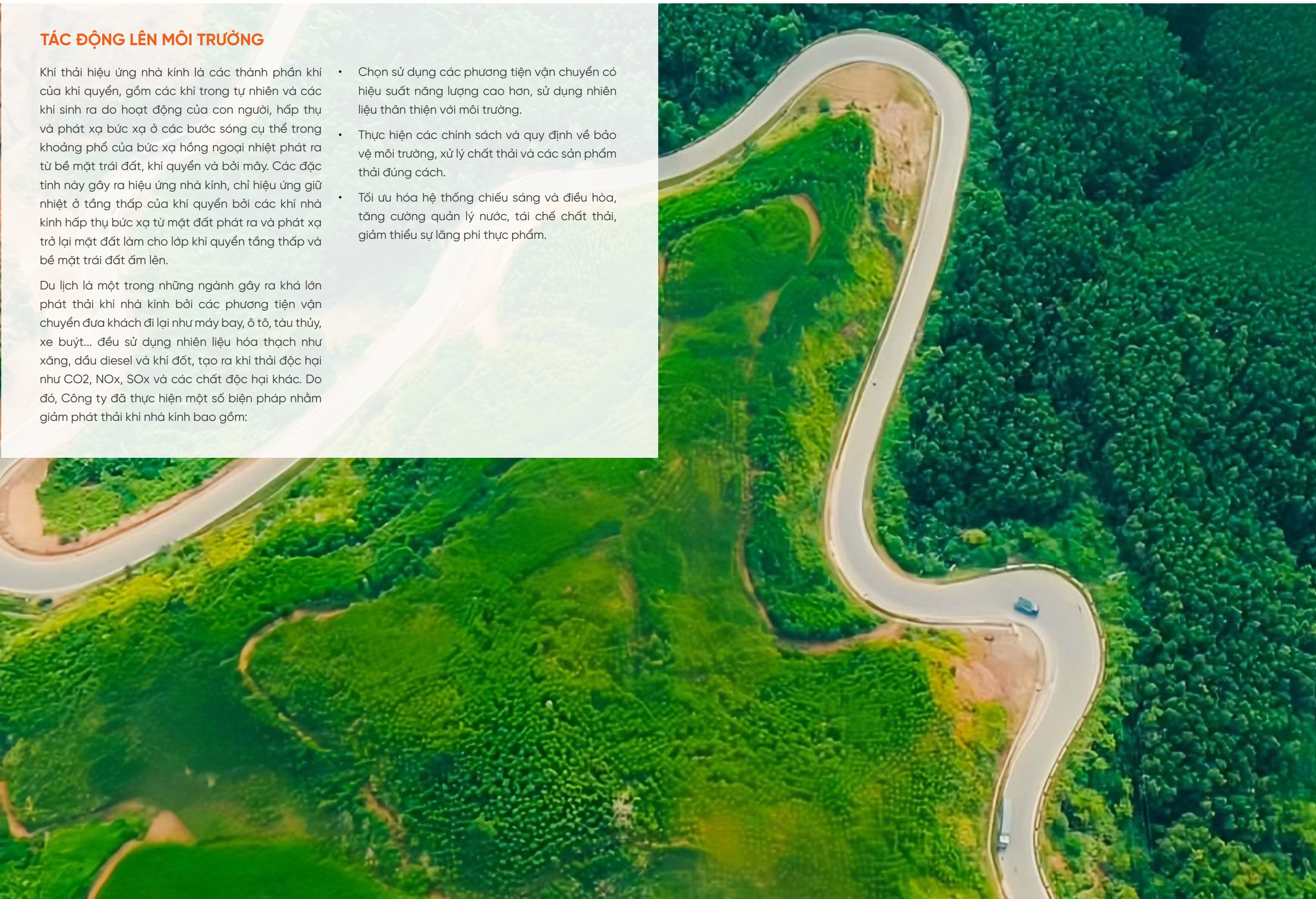


TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Khí thải hiệu ứng nhà kính là các thành phần khí của khí quyển, gồm các khí trong tự nhiên và các khí sinh ra do hoạt động của con người, hấp thụ và phát xạ bức xạ ở các bước sóng cụ thể trong khoảng phổ của bức xạ hồng ngoại nhiệt phát ra từ bề mặt trái đất, khí quyển và bởi mây. Các đặc tính này gây ra hiệu ứng nhà kính, chỉ hiệu ứng giữ nhiệt ở tầng thấp của khí quyển bởi các khí nhà kính hấp thụ bức xạ từ mặt đất phát ra và phát xạ trở lại mặt đất làm cho lớp khí quyển tầng thấp và bề mặt trái đất ấm lên.

Du lịch là một trong những ngành gây ra khá lớn phát thải khí nhà kính bởi các phương tiện vận chuyển đưa khách đi lại như máy bay, ô tô, tàu thủy, xe buýt... đều sử dụng nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu diesel và khí đốt, tạo ra khí thải độc hại như CO₂, NO_x, SO_x và các chất độc hại khác. Do đó, Công ty đã thực hiện một số biện pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính bao gồm:

- Chọn sử dụng các phương tiện vận chuyển có hiệu suất năng lượng cao hơn, sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường.
- Thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và các sản phẩm thải đúng cách.
- Tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng và điều hòa, tăng cường quản lý nước, tái chế chất thải, giảm thiểu sự lãng phí thực phẩm.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai luôn ưu tiên cung cấp dịch vụ chất lượng nhất đến khách hàng. Để làm được điều đó, về dịch vụ nhà hàng, công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng các nguồn nguyên liệu đảm bảo vệ sinh, an toàn cho khách hàng. Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch, việc giảm thiểu lãng phí nguyên liệu xăng dầu trong vận chuyển giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giúp tài nguyên được sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự lãng phí tài nguyên.

TIÊU THỤ ĐIỆN

Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty không chỉ tập trung vào việc nâng cao hiệu suất kinh doanh mà còn đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và bền vững. Với tổng chi tiền điện là 3.489.511.905 đồng trong năm 2024, Công ty đã chủ động thực hiện hàng loạt giải pháp tiết kiệm năng lượng, nhằm tối ưu chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường. Công ty đã tận dụng tối đa nguồn ánh sáng tự nhiên, biến nó thành giải pháp chiếu sáng chính trong không gian làm việc, giúp giảm sự phụ thuộc vào đèn điện trong giờ hành chính. Đồng thời, việc lựa chọn cẩn thận các thiết bị chiếu sáng có kích thước và công suất phù hợp, kết hợp với chương trình bảo dưỡng định kỳ hệ thống chiếu sáng, thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc giảm mức tiêu thụ điện năng. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành các hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng nhiên liệu hiệu quả cho phương tiện vận tải và tổ chức các buổi đào tạo cho nhân viên về cách vận hành máy phát điện cũng như sử dụng khí đốt một cách an toàn và tiết kiệm.

Những sáng kiến này không chỉ thể hiện cam kết của Công ty đối với mục tiêu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường mà còn góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chung tay hướng đến một tương lai xanh và phát triển bền vững.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2024, Công ty đã chi 851.523.320 đồng tiền nước cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trước yêu cầu ngày càng cao về việc bảo tồn tài nguyên, Công ty đã chủ động triển khai một loạt giải pháp nhằm giảm thiểu thất thoát nước, thông qua việc kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng hệ thống đường ống cũng như các thiết bị liên quan. Mục tiêu của những biện pháp này là phát hiện sớm, khắc phục kịp thời các sự cố rò rỉ và hư hỏng, đồng thời nghiên cứu các giải pháp tối ưu để tiết kiệm nước hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực xây dựng văn hóa tiết kiệm nước và các nguồn tài nguyên khác như điện, đồng thời khuyến khích tinh thần này trong toàn bộ đội ngũ nhân sự.

Việc nâng cao ý thức sử dụng nước không chỉ được xem là giải pháp giảm chi phí vận hành mà còn là một phần trong chiến lược phát triển bền vững mà Công ty theo đuổi. Những nỗ lực này không chỉ thể hiện sự quản lý chủ động và sáng tạo trong việc sử dụng tài nguyên mà còn khẳng định trách nhiệm cũng như tầm nhìn dài hạn của Công ty trong hành trình hướng tới một tương lai xanh, bền vững và thân thiện với môi trường.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam không ngừng mở rộng và trở thành một trong những lĩnh vực kinh tế then chốt, nhu cầu về một môi trường du lịch an toàn và thân thiện với thiên nhiên của du khách ngày càng được đề cao. Xu hướng ưu tiên các điểm đến và dịch vụ du lịch có ý thức bảo vệ môi trường, đáp ứng các tiêu chí xanh, sạch, đẹp và an toàn đang dần trở thành yếu tố quan trọng trong lựa chọn của du khách. Nhận thức rõ điều này, Công ty luôn nỗ lực không ngừng trong việc triển khai và cải thiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xem đây là trách nhiệm cốt lõi trong mọi hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã áp dụng chính sách thu gom và phân loại rác tại nguồn, đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt việc loại bỏ các loại chất thải y tế, nguy hại và công nghiệp khỏi dòng rác thải sinh hoạt tại tất cả các cơ sở kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty cũng giảm thiểu tối đa việc sử dụng túi ni-lông và ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường. Công tác vệ sinh khu vực làm việc và không gian lưu trú của du khách được duy trì thường xuyên, đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ, thoáng mát. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục, góp phần bảo vệ chất lượng môi trường sống của cộng đồng địa phương. Cho đến nay, Công ty tự hào là đơn vị chưa từng gặp bất kỳ sự cố nào liên quan đến vi phạm các quy định pháp lý về môi trường, khẳng định cam kết cũng như những nỗ lực bền bỉ trong hành trình phát triển xanh và bền vững.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đặt các giá trị cộng đồng là một trong các yếu tố nhằm phát triển bền vững. Từ đó, công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội do Tổng Công ty và CĐCS Công ty và địa phương phát động hàng năm như:

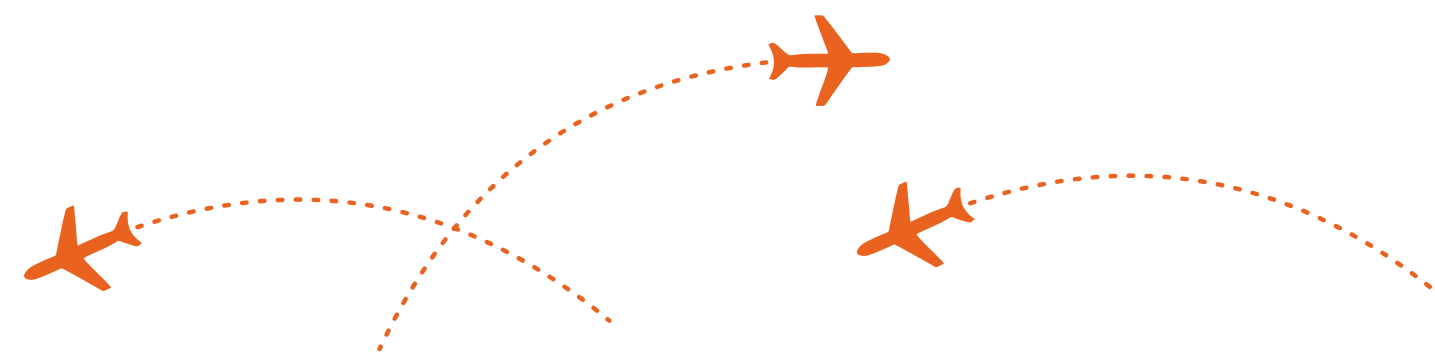
- » Ủng hộ quỹ xây nhà tình thương cho công nhân lao động nghèo;
- » Đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, bão lụt, ủng hộ đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng cơn bão số 3;
- » Đóng góp quỹ vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa;
- » Đóng góp quỹ giúp đỡ trẻ em tàn tật và người già neo đơn trong năm 2024 với số tiền là 143,7 triệu đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKN

Hiện tại, DNT chưa tham gia vào các hoạt động của thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty đang theo dõi sát sao các thông tin liên quan và sẵn sàng tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan chức năng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)





Phần 3

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi

Kết thúc năm 2024, ngành du lịch đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Chính Phủ đặt ra khi được hỗ trợ tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách và hàng loạt các Chương trình xúc tiến du lịch do Bộ Văn Hóa tổ chức. Qua đó, thấy được tiềm năng phát triển của ngành du lịch đã được khai mở và quay trở đường đưa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong năm 2025. Thêm vào đó, lượng khách du lịch quốc tế đạt 17,5 triệu lượt tăng gần 40% so với năm ngoái và khách nội địa gần 110 triệu lượt.

Với các chính sách được Chính phủ thúc đẩy, năm 2025 đối với DONATOURS là năm bản lề để nhảy vọt về doanh thu và lợi nhuận. Cùng vị thế lâu đời và kinh nghiệm trong ngành, các ban lãnh đạo DNT liên tục điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và có chiến lược phù hợp để vừa có thể hấp thu các doanh thu lợi nhuận từ thị trường khởi sắc này.

Khó khăn

Song với việc thị trường được nở rộ và tràn ập cơ hội vẫn tồn tại các rủi ro hiện hành như việc đối mặt sự cạnh tranh khốc liệt của các Công ty du lịch khác, các yếu tố liên quan đến sự an toàn của khách du lịch trong quá trình du lịch hay việc kiểm soát chi phí khi doanh thu tăng mạnh đột biến nhưng quản lý không chặt chẽ sẽ khiến chi phí lấn át lợi nhuận. Mặc dù thường xuyên đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất nhưng chưa đồng bộ do các sảnh tiệc tại Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình có nhiều bất cập do lịch sử để lại nên khó cạnh tranh với các nhà hàng tiệc cưới chuyên dụng mới xây dựng tại địa bàn.

Chất lượng đội ngũ lao động chưa thật sự đồng đều, đặc biệt là đội ngũ quản lý cấp trung còn thiếu, một số tuyển dụng mới đang quá trình vừa làm vừa đào tạo để vững chắc về năng lực chuyên môn để kế thừa. Năng lực và văn hóa chịu trách nhiệm của một bộ phận người lao động cần cải thiện để công ty ngày một phát triển hơn.

DNT kịp thời nhìn nhận những thiếu sót của mình và chủ động đưa ra các chiến lược kịp thời như đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ cho du khách, cập nhật các xu hướng mới trên thị trường về món ăn, trang trí sự kiện cũng như hoạch định việc bảo trì, tu bổ các cơ sở vật chất. DONATOURS luôn xây dựng và thiết kế các chương trình đào tạo người lao động nhằm đồng bộ chất lượng



Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

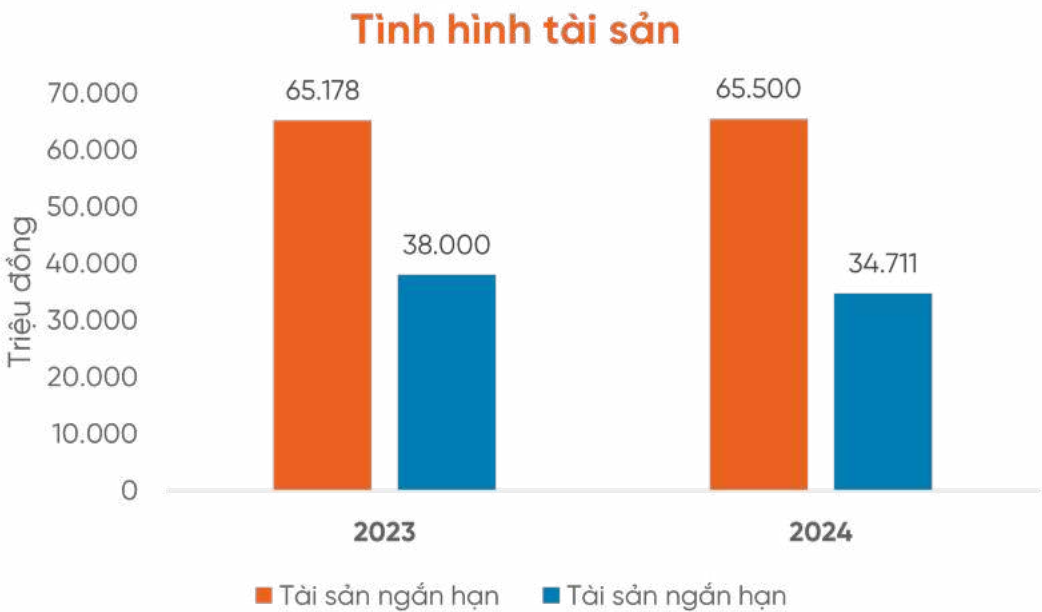
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	2023		2024		% 2024/2023
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	65.178	63,17%	65.500	65,32%	0,49%
Tài sản dài hạn	38.000	36,83%	34.711	34,64%	-8,66%
Tổng tài sản	103.178	100%	100.211	100%	97,12%

Tổng tài sản năm 2024 của DNT giảm nhẹ gần 3% từ 103.178 triệu đồng xuống 100.211 triệu đồng chủ yếu đến từ tài sản dài hạn khi tài sản ngắn hạn duy trì quanh mức 65.000 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn chiếm cơ cấu tỉ trọng cao trong tổng tài sản năm 2024 với 65,32% và tăng nhẹ từ 65.178 triệu đồng lên 65.500. Trong đó , các khoản tiền và tương đương tiền giảm mạnh hơn 30% tức gần 5.000 triệu đồng do chi trả cho quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đặc biệt quan trọng tăng thêm các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhằm đẩy mạnh các nguồn thu từ tài chính và đa dạng doanh thu của mình. Các khoản phải thu của DNT cũng được quản lý tốt khi lần lượt giảm gần 300 triệu đồng tại khoản phải thu của khách hàng và trả trước cho người bán là hơn 350 triệu đồng. Điều này phản ánh Công ty hạn chế được việc bị chiếm dụng vốn từ các đối tác cũng như khách hàng của mình cũng như kéo dài được thời gian thanh toán giúp công ty bớt đi một chút áp lực từ các khoản phải trả.

Tài sản dài hạn góp phần lớn khiến tổng tài sản có mức sụt giảm gần 3%. DNT là công ty có nguồn thu chính từ các cơ sở vật chất như khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại nên có lượng khấu hao tài sản chiếm đa phần trong việc sụt giảm tài sản dài hạn với tổng giá trị khấu hao đến năm 2024 đạt hơn 83.000 triệu đồng so với giá trị ban đầu hơn 100.000 triệu đồng. Với lượng khấu hao năm 2024 đạt mức hơn 3.200 triệu đồng

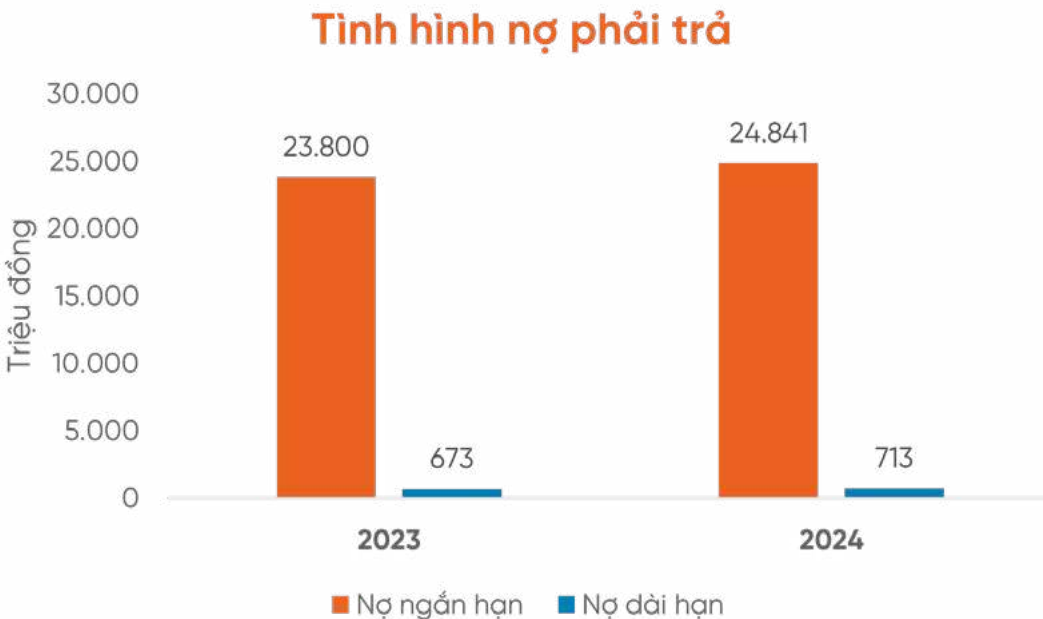


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tình hình nợ phải trả	2023		2024		% 2024/2023
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	23.800	97,25%	24.841	97,21%	104,38%
Nợ dài hạn	673	2,75%	713	2,79%	105,95%
Nợ phải trả	24.473	100%	25.554	100%	104,42%

Tổng nợ phải trả của DNT năm 2024 tăng 4,42% từ 24.473 triệu đồng lên 25.554 triệu đồng. Mức tăng này chủ yếu từ việc Công ty có các khoản tạm ứng cổ tức cũng như chủ động thanh toán các chi phí nhằm đảm bảo nguồn nợ không ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh hoạt động.

Nợ ngắn hạn chiếm phần lớn cơ cấu tỉ trọng trong tổng nợ phải trả của DNT với hơn 97% liên tục hai năm 2023 và năm 2024. Trong đó, Công ty đã thanh toán các khoản phải trả người lao động với mức giảm gần 2.000 triệu đồng từ 2.190 triệu đồng xuống còn 165 triệu đồng. DNT đã chú trọng đảm bảo các quyền lợi liên quan đến người lao động vì nhân sự được xem là cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cùng với đó quỹ khen thưởng, phúc lợi cũng được Công ty hoàn tất một phần nhằm tạo ra động lực cho nhân sự cống hiến hơn. Ngược lại, khoản phải trả người bán tăng hơn 800 triệu và các khoản thuế phải nộp nhà nước cũng tăng 400 triệu. Đặc biệt, các khoản phải trả khác bao gồm việc tạm ứng cho các cổ đông lớn có liên quan như Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Bửu Long cũng như các cổ đông khác đã khiến cho khoản này tăng hơn 4.400 triệu đồng trong năm 2024 tức tăng từ mức gần 100 triệu đồng năm 2023. Công ty không có các khoản vay nợ dài hạn mà chỉ có các khoản liên quan đến ký quỹ, ký cược của các Công ty khác có giá trị vào năm 2024 là 713 triệu đồng.



Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2024, Công ty đã tiếp tục duy trì sự ổn định trong cơ cấu tổ chức và giữ vững được các chính sách quản lý đã được áp dụng thành công trong những năm trước. Ngoài ra, Công ty đã và đang tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và triển khai phần mềm quản lý để hỗ trợ việc lưu trữ thông tin và báo cáo, tiếp tục rà soát, khắc phục và hoàn thiện các thủ tục để xin giấy phép phòng chống cháy nổ, xử lý nước thải và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở, mặt bằng kinh doanh của Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (Dvt: triệu đồng)
1	Tổng doanh thu	220.000
2	Tổng chi phí	210.000
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000
4	Cổ tức chi trả	Từ 6%

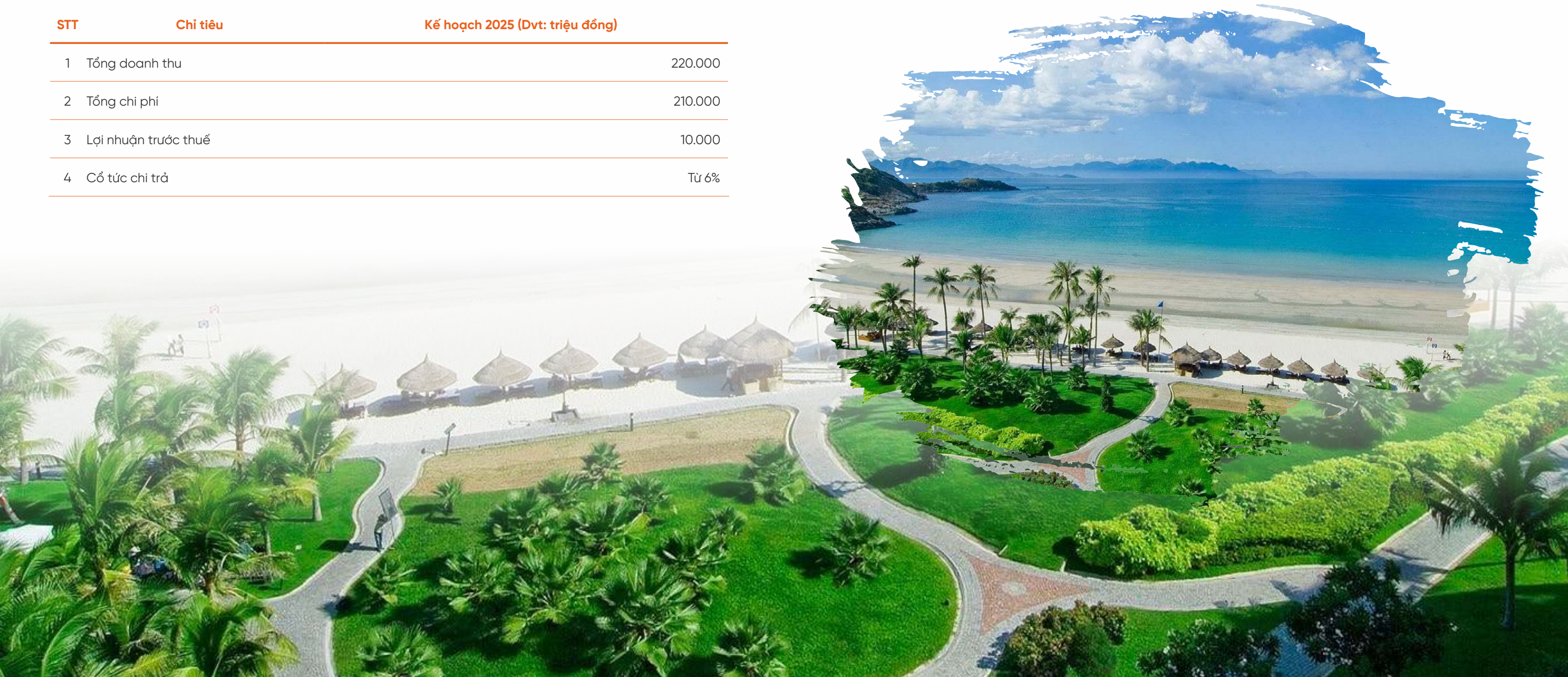
Kế hoạch đầu tư

Nhằm mục đích giữ vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu ngày càng tăng của khách hàng, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh thông qua các hạng mục đầu tư sau:

- Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng sảnh lobby tầng lầu Nhà hàng Sen Vàng, kinh phí khái toán 1,7 tỷ đồng.
- Thay mái tôn tổng, sửa chữa nội thất khu phòng ngủ Khách sạn Hòa Bình, kinh phí ước tính 1,5 tỷ đồng.
- Mua sắm thay thế mới 01 phương tiện vận chuyển bia, chi phí ước tính 400 triệu đồng.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty nhận thức được rằng người lao động là nòng cốt cho sự phát triển bền vững của công ty. Vì vậy, công ty cố gắng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh để thu hút và giữ chân nhân viên tài năng, đồng thời cung cấp cho họ các cơ hội phát triển và nâng cao năng lực. Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các chương trình đào tạo và phát triển năng lực để giúp họ cải thiện kỹ năng và năng lực bản thân.

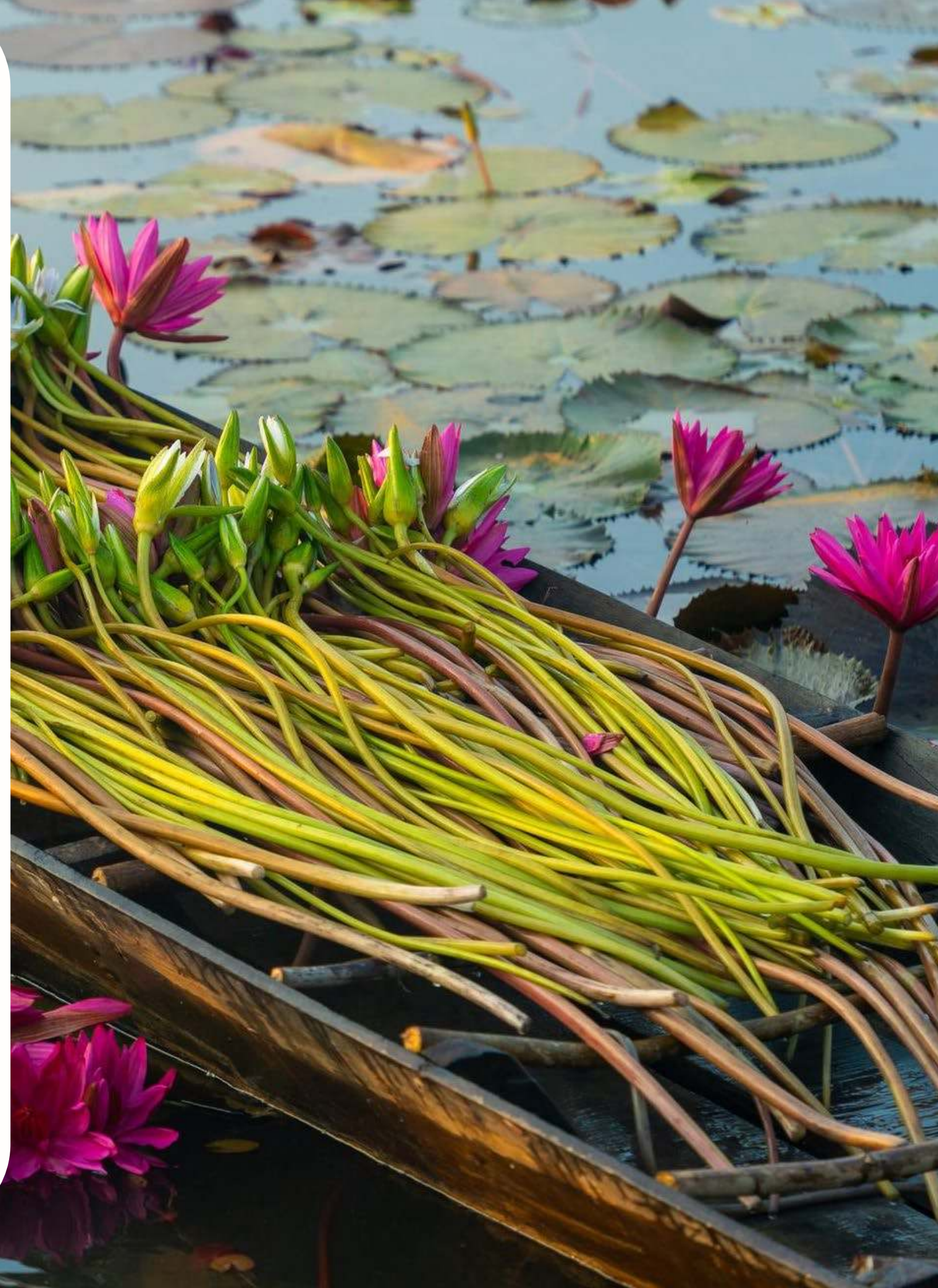
Luôn quan tâm đến đời sống và phát triển năng lực của nhân viên, xem xét và tổ chức kỳ nghỉ cho CBCNV, người lao động được hưởng đầy đủ chế độ nghỉ lễ, phép, BHXH theo quy định.

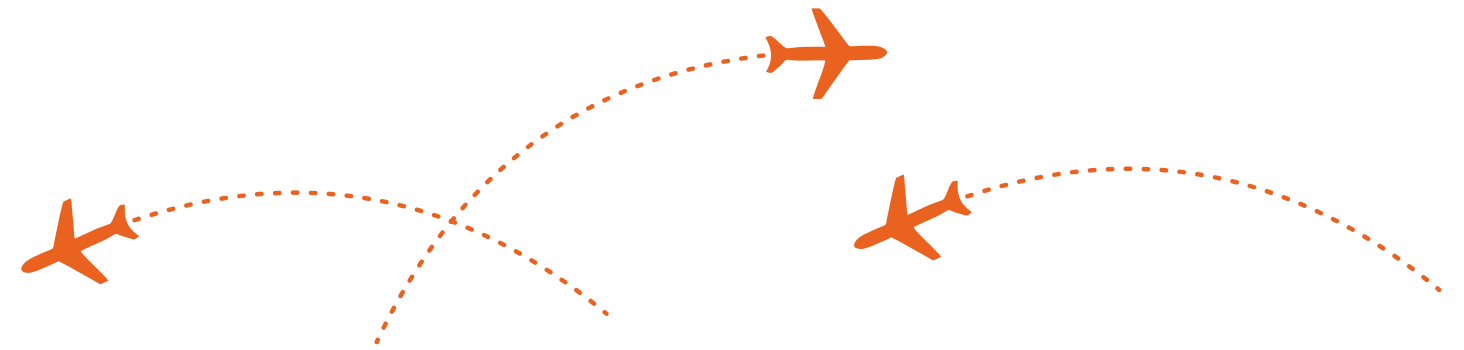
Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình và hoạt động hữu ích để đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, bao gồm sử dụng tiết kiệm năng lượng và nguồn nước, xử lý chất thải một cách khoa học để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Công ty tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiên tiến để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh mà còn dành sự quan tâm và ưu tiên cho các hoạt động cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ chiến sĩ vùng biển đảo.





Phần 4

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tiếp tục duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch, khách sạn và nhà hàng. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc triển khai các chiến lược phát triển bền vững, chú trọng trách nhiệm xã hội và môi trường.

- Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động kinh doanh như sử dụng năng lượng tái tạo, giảm rác thải nhựa, và tăng cường các sáng kiến du lịch xanh.
- Các chương trình từ thiện, hỗ trợ cộng đồng địa phương tiếp tục được triển khai, đặc biệt là các hoạt động tài trợ giáo dục và hỗ trợ người lao động khó khăn.
- Chính sách bảo vệ quyền lợi của khách hàng được cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường phản hồi từ khách hàng để tối ưu hóa trải nghiệm.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ chiến lược phát triển của Công ty.

Cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu tài chính đề ra, duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Tổ chức lại bộ máy quản lý, nâng cao hiệu suất hoạt động.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong vận hành, đặc biệt là số hóa hệ thống quản lý khách sạn và dịch vụ du lịch.
- Kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực tài chính.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cũng ghi nhận một số thách thức như biến động thị trường du lịch và chi phí vận hành gia tăng, cần có chiến lược thích ứng linh hoạt hơn trong thời gian tới.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đề ra các kế hoạch và định hướng phát triển chính như sau:

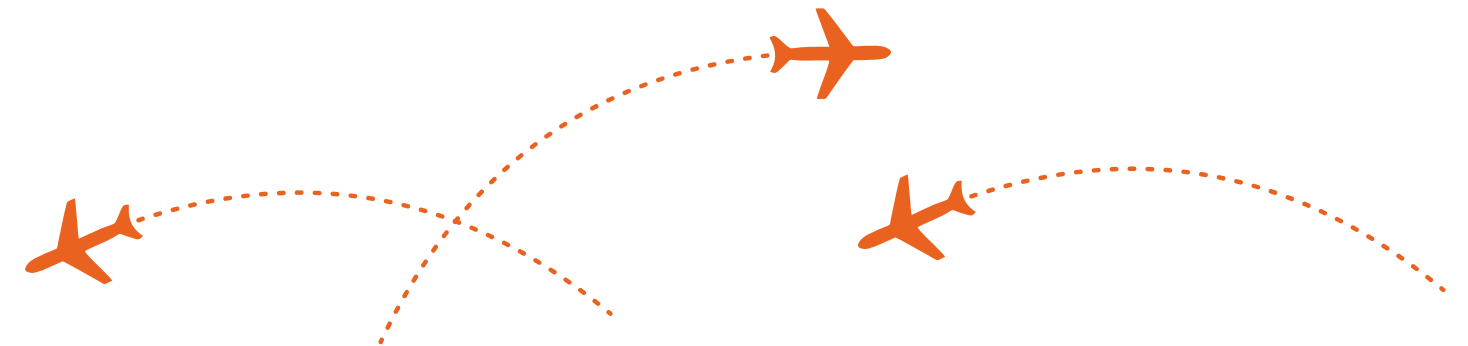
- Mở rộng quy mô hoạt động:** Tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch mới, mở rộng dịch vụ lưu trú và nhà hàng tại các địa điểm tiềm năng.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số:** Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý khách sạn, đặt phòng trực tuyến, chăm sóc khách hàng và quảng bá thương hiệu trên các nền tảng số.
- Tối ưu hóa mô hình kinh doanh:** Rà soát và cải tiến quy trình hoạt động để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí vận hành và tối ưu hóa nguồn lực.
- Phát triển bền vững:** Tiếp tục các chương trình bảo vệ môi trường, tăng cường các hoạt động xã hội và nâng cao trách nhiệm cộng đồng.
- Nâng cao năng lực quản trị:** Tăng cường đào tạo đội ngũ quản lý, nâng cao chất lượng nhân sự và triển khai các mô hình quản trị tiên tiến nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông.

Với các định hướng trên, Hội đồng quản trị tin rằng Công ty sẽ tiếp tục duy trì tốc độ phát triển bền vững, nâng cao vị thế trên thị trường và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông cũng như các bên liên quan.

Dựa trên những dự đoán sự biến động của nền kinh tế xã hội, định hướng đầu tư kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xin đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (Dvt: đồng)
1	Tổng Doanh thu	220.000.000.000
2	Tổng chi phí	210.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000
4	Cổ tức chi trả	Từ 6%





Phần 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát

Quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN & CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 2.220.000	29,77%
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Đại diện: 900.000 Cá nhân: 150	12,07%
3	Ông Phạm Đức Bình	Thành viên HĐQT	Đại diện: 1.219.500	16,35%
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Đại diện: 900.000	12,065%
5	Ông Huỳnh Văn Minh	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 14.100	0,19%

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



Bà HỒ LÊ HỒNG CHÂU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Đại diện vốn nhà nước sở hữu: 2.220.000 cổ phần, chiếm 29,77% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Phó chủ tịch HĐQT CTCP Khách sạn Vĩnh An

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



Ông HUỖNH QUỐC BẢO
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

* Xem chi tiết tại Chương II – Mục 2



Ông PHẠM ĐỨC BÌNH
Thành viên HĐQT không điều hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Thanh Bình: 1.219.500 cổ phần, chiếm 16,35% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Thanh Bình
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Cao Bằng
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Thanh Bình Dương
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Xã hội Long Quỳnh Khoa An
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Ca Cao Trọng Đức
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Thủy bộ Kiên Giang.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



Ông NGUYỄN THANH TÂM
Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

* Xem chi tiết tại Chương II – Mục 2



Ông HUỖNH VĂN MINH
Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần , chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 14.100 cổ phần , chiếm 0,19% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Danh sách thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị trong năm 2024: Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc

- Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:
- Thông qua các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024(thường kỳ và bất thường), HĐQT đã thảo luận và rà soát các hoạt động Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024 nhằm hướng đến việc hoàn thành mục tiêu, chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2024
 - Phối hợp với Ban Kiểm soát thông qua các báo cáo đánh giá phân tích rủi ro và phương án phòng ngừa rủi ro trong hoạt động điều chỉnh.
 - Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nhằm kịp thời kiểm tra, đánh giá tình hình thực tế qua đó đóng góp ý kiến cho Ban Giám đốc.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	05/05	100%
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	05/05	100%
3	Ông Phạm Đức Bình	05/05	100%
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	05/05	100%
5	Ông Huỳnh Văn Minh	05/05	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty hoạt động theo mô hình có Ban kiểm soát và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom nên không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Nghị quyết hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	40/DLĐN/HĐQT-NQ	04/03/2024	Thông nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	54/DLĐN/HĐQT-NQ	29/03/2024	Thông nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2023. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2024. Thông nhất về việc giao dịch với các bên có liên quan năm 2024. Thông nhất về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Thông nhất về việc cải tạo cơ sở vật chất Khách sạn Hòa Bình. Thông nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.	100%
3	88/DLĐN/HĐQT-NQ	26/06/2024	Thông nhất kết quả sản xuất kinh doanh 05 tháng đầu năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ cải tạo cơ sở vật chất Khách sạn Hòa Bình. Thông nhất tổ chức tham quan nghỉ mát cho CB-CNLD năm 2024.	100%
4	104/DLĐN/HĐQT-NQ	30/09/2024	Thông nhất kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2024. Thông nhất sửa chữa, cải tạo Khách sạn Hòa Bình	100%
5	111/DLĐN/HĐQT-NQ	06/11/2024	Thông nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024	100%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Hiện tại, các thành viên Hội đồng quản trị chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

Hành trình của sự hài lòng!

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	-	0%
2	Phạm Văn Tâm	Thành viên BKS	750	0,01%
3	Tổng Duy Khương	Thành viên BKS	900.000	12,065%

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: không có

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

Bà NGUYỄN HOÀNG ANH
Trưởng Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông PHẠM VĂN TÂM
Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- 750 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

Ông TỔNG DUY KHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Đại diện vốn nhà nước 900.000 cổ phần, chiếm 12,065% vốn điều lệ

Hoạt động của Ban Kiểm soát

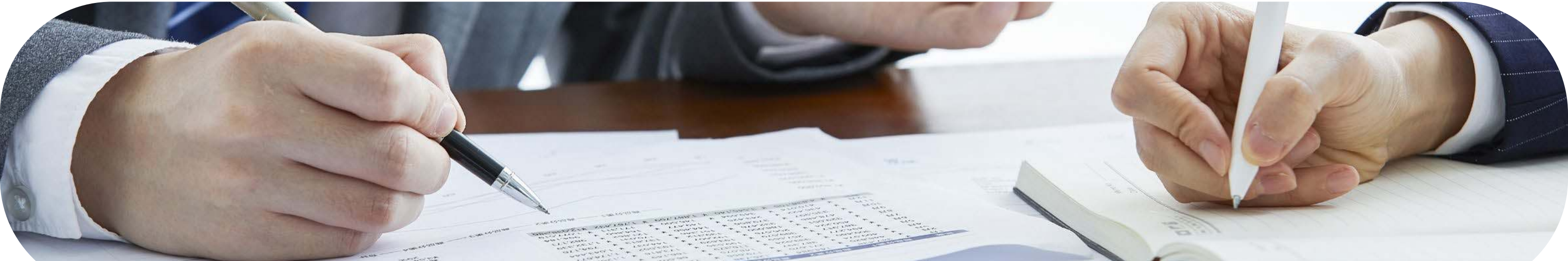
Trong năm 2024 Ban Kiểm Soát tiếp tục thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban lãnh đạo ở nhiều góc độ và khía cạnh hoạt động bao gồm:

- Giám sát tình hình hực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; BKS đã theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện và kế hoạch đề ra trong Nghị quyết bao gồm kết quả kinh doanh, tiến độ đầu tư, phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.
- Giám sát tình hình tài chính năm 2024: BKS đã rà soát, phân tích các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý kết hợp trao đổi với Kiểm toán độc lập để kịp thời cập nhật, phân tích các kết quả soát xét/kiểm toán cũng như các biến động của khoản mục trên báo cáo tài chính.

Các cuộc họp và nội dung cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	04/04	100%	Không
2	Ông Phạm Văn Tâm	Thành viên BKS	04/04	100%	Không
3	Ông Tổng Duy Khương	Thành viên BKS	04/04	100%	Không

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	01/03/2024	V/v: Phân phối lợi nhuận 2023, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo BKS chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên
2	02/BB-BKS	02/07/2024	V/v: Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng năm 2024.
3	03/BB-BKS	28/10/2024	V/v :Giám sát chi phí, việc chấp hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình Iso của công ty.
4	04/BB-BKS	27/12/2024	V/v :Thông qua kế hoạch dự kiến năm 2025 của Ban Kiểm soát



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch HĐQT	328.125.000	-
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	328.125.000	-
3	Ông Phạm Đức Bình	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	259.050.000	-
5	Ông Huỳnh Văn Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
6	Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	-	36.000.000
7	Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	-	36.000.000
8	Ôn Văn Phước	Kế toán trưởng	228.225.000	-
9	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	180.389.036	-
10	Phạm Văn Tâm	Thành viên BKS	-	30.000.000
11	Tổng Duy Khương	Thành viên BKS	-	30.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (TIẾP THEO)

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	Chủ sở hữu vốn nhà nước	4706000002 cấp ngày 01/7/2005	KP4 Huỳnh Văn Nghệ. P Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	54/DLĐN/HĐQT-NQ	1.383.444.445 đ

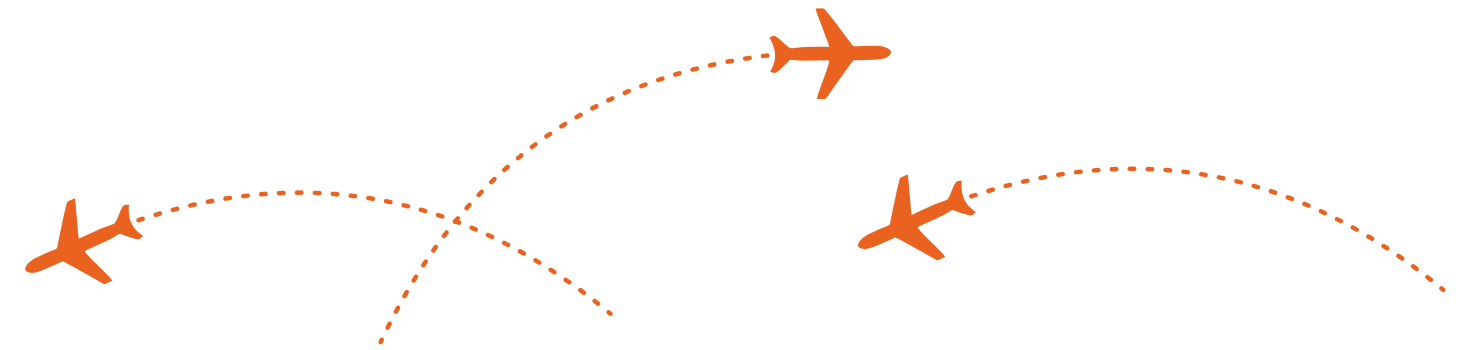
Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác luôn chủ động tìm hiểu tham gia vào các buổi hội thảo trao đổi về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng với ý kiến đóng góp đến từ các đơn vị tư vấn khác nhằm nâng cao công tác quản trị, công bố thông tin. Ngoài việc tập trung thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; việc công khai, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp và việc công bố thông tin được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác đặc biệt quan tâm, thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng thời hạn quy định. Song song với đó, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hay việc trả cổ tức cho cổ đông được Công ty thực hiện đúng thời hạn theo Luật Doanh nghiệp qua đó đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông.



STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.
2	06/2024	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết"; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục đích hướng dẫn công ty đại chúng, công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính
3	08/2024	Hội thảo "Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024" do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
4	09/2024	Hội thảo "Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ" do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
5	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức



Phần 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán



Số: 386/2025/BCKT-HCM.00844

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Anh Trúc

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.500.008.573	65.177.908.357
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	10.421.908.585	15.360.904.196
Tiền	111		10.421.908.585	7.218.778.622
Các khoản tương đương tiền	112		-	8.142.125.574
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.762.087.013	38.314.550.615
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	43.762.087.013	38.314.550.615
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.594.947.732	6.934.002.040
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.639.153.308	4.920.612.870
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	271.069.526	624.862.445
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	1.684.724.898	1.388.526.725
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	4.232.205.273	3.568.754.557
Hàng tồn kho	141		4.232.205.273	3.568.754.557
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		488.859.970	999.696.949
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	488.859.970	982.465.767
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	-	17.231.182
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.710.977.715	37.999.896.833
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.138.488.036	4.092.598.036
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	4.138.488.036	4.092.598.036
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		24.287.235.387	27.433.810.537
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	20.868.617.387	24.012.192.537
Nguyên giá	222		104.438.444.592	104.357.603.492
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.569.827.205)	(80.345.410.955)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.418.618.000	3.421.618.000
Nguyên giá	228		3.742.097.750	3.742.097.750
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(323.479.750)	(320.479.750)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		143.463.011	143.463.011
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	143.463.011	143.463.011
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	2.827.363.196	3.020.655.772
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.695.200.000	1.695.200.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.901.250.000	1.901.250.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(769.086.804)	(575.794.228)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		3.314.428.085	3.309.369.477
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	3.314.428.085	3.309.369.477
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		100.210.986.288	103.177.805.190

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		25.554.043.815	24.472.601.274
Nợ ngắn hạn	310		24.841.443.815	23.800.001.274
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	7.110.567.925	6.268.140.850
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	3.562.965.043	4.528.417.215
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.511.110.035	1.106.913.841
Phải trả người lao động	314		204.371.119	2.190.255.644
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	350.388.186	410.880.581
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	165.000.000	150.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16.1	4.509.352.658	98.395.250
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.17	7.427.688.849	9.046.997.893
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		712.600.000	672.600.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.16.2	712.600.000	672.600.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74.656.942.473	78.705.203.916
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	74.656.942.473	78.705.203.916
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		74.596.750.000	74.596.750.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.596.750.000	74.596.750.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	5.902.986.715
Cổ phiếu quỹ	415		(2.506.253.750)	(2.506.253.750)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.566.446.223	711.720.951
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.974.245.166	289.041.667
LNST chưa phân phối năm nay	421b		(407.798.943)	422.679.284
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		100.210.986.288	103.177.805.190


ÔN VĂN PHƯỚC
Người lập biểu/ Kế toán trưởng


HUỲNH QUỐC BẢO
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	211.414.131.641	218.971.636.961
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		211.414.131.641	218.971.636.961
Giá vốn hàng bán	11	6.2	157.259.181.711	160.894.784.064
Lợi nhuận gộp	20		54.154.949.930	58.076.852.897
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.752.443.884	4.017.779.450
Chi phí tài chính	22	6.4	193.292.576	153.380.131
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	42.184.702.191	45.812.123.380
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	5.795.433.885	5.969.293.928
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		8.733.965.162	10.159.834.908
Thu nhập khác	31	6.7	757.153.931	1.354.493.274
Chi phí khác	32		2.424.329	21.600.263
Lợi nhuận khác	40		754.729.602	1.332.893.011
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.488.694.764	11.492.727.919
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	1.911.255.647	2.289.924.833
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.577.439.117	9.202.803.086
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	544	558


ÔN VĂN PHƯỚC
Người lập biểu/ Kế toán trưởng


HUỲNH QUỐC BẢO
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	9.488.694.764	11.492.727.919
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.227.416.250	3.272.642.878
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	193.292.576	153.380.131
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(943.028)	(555.725)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.751.500.856)	(4.579.016.989)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	10.156.959.706	10.339.178.214
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	370.387.280	(1.219.044.549)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(663.450.716)	1.752.437.156
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(1.941.890.178)	(4.273.444.902)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	488.547.189	(193.013.546)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.640.797.934)	(2.300.000.000)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(5.235.992.104)	(1.909.024.009)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.533.763.243	2.197.088.364
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(80.841.100)	(1.717.507.941)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	738.409.091
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(29.360.615.111)	(32.414.120.904)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	23.913.078.713	38.055.172.319
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.691.509.066	4.407.776.014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.836.868.432)	9.069.728.579
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.636.833.450)	(7.228.656.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.636.833.450)	(7.228.656.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(4.939.938.639)	4.038.160.943
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	15.360.904.196	11.322.187.528
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	943.028	555.725
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	10.421.908.585	15.360.904.196

ÔN VĂN PHƯỚC

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



HUYNH QUỐC BẢO

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa theo Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000307 ngày 17 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi, và lần gần nhất là lần thay đổi thứ tám ngày 09 tháng 12 năm 2024 về thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán Upcom theo Quyết định 63/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với thông tin:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu Phổ thông
- Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.459.675 Cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DNT
- Tổng giá trị: 74.596.750.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn đồ uống
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật)
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Điều hành tour du lịch
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Bán mô tô, xe máy
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở chính)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Quảng cáo
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
- Đại lý du lịch
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán buôn đồ uống, du lịch, nhà hàng, khách sạn.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Khách sạn Vĩnh An	217 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36,87%	36,87%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1)	Khách sạn Hòa Bình – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	06 Võ Thị Sáu, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
2)	Trung tâm dịch vụ lữ hành – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
3)	Khách sạn Đồng Nai – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	57 Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
4)	Trung tâm thương mại tổng hợp – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh công nghệ phẩm.
5)	Nhà hàng Đồng Nai – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	33 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ ăn uống.
6)	Nhà hàng Sen Vàng – CN Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105B Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 193 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 200 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-33 năm
Máy móc và thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 288, tờ bản đồ số 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích là 278,1 m², nguyên giá là 3.353.886.000 VND, thời gian sử dụng lâu dài không trích khấu hao.
- Quyền sử dụng đất tại thửa số 158, tờ bản đồ địa chính số 27 với diện tích 25 m², nguyên giá là 150.000.000 VND (chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) Công ty tạm trích khấu hao là 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào Quỹ tiền lương kế hoạch của năm 2024 được xác định theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.17 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty/ đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Khách sạn Vĩnh An	Công ty liên kết
Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Bên có liên quan của Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt		
+ VND	1.338.163.531	2.772.442.292
+ USD	7.237.166	6.901.147
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
+ VND	9.064.065.710	4.426.934.292
+ USD	12.442.178	12.500.891
Các khoản tương đương tiền - VND	-	8.142.125.574
	10.421.908.585	15.360.904.196

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền mặt tồn quỹ – USD	286,95	7.237.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – USD	492,74	12.442.178
	779,69	19.679.344

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	43.762.087.013	43.762.087.013	38.314.550.615	38.314.550.615
	43.762.087.013	43.762.087.013	38.314.550.615	38.314.550.615

(*) Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng, kỳ hạn gửi 06 tháng, lãi suất tiền gửi từ 5,0%/năm đến 6,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	1.695.200.000	(769.086.804)		1.695.200.000	(575.794.228)	
Công ty Cổ phần Khách sạn Vĩnh An	1.695.200.000	(769.086.804)	(*)	1.695.200.000	(575.794.228)	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.901.250.000	-		1.901.250.000	-	
Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	200.000.000	-	(*)	200.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông	126.250.000	-	(*)	126.250.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai	1.575.000.000	-	(*)	1.575.000.000	-	(*)
	3.596.450.000	(769.086.804)		3.596.450.000	(575.794.228)	

Thông tin chi tiết của các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Khách sạn Vĩnh An	217 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36,87%	36,87%

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	01A Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh thực phẩm tươi sống, cung cấp suất ăn công nghiệp	8,00%	8,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	9/23 Đại lộ Bình Đông, P.Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Mua bán rượu bia, nước giải khát, ăn uống	0,15%	0,15%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	3,94%	3,94%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	(575.794.228)	(422.414.097)
Trích lập dự phòng trong năm	(193.292.576)	(153.380.131)
Tại ngày cuối năm	(769.086.804)	(575.794.228)

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch trọng yếu với công ty liên doanh, liên kết.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	1.250.166.999	1.330.250.999
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	1.586.456.000
Công ty TNHH Đồng Tiến	871.315.400	-
Các khách hàng khác	2.517.670.909	2.003.905.871
	4.639.153.308	4.920.612.870

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Hàng không Tre Việt	131.012.322	157.633.822
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	108.593.704	185.582.424
Các nhà cung cấp khác	31.463.500	281.646.199
	271.069.526	624.862.445

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về lãi tiền gửi	617.826.303	-	557.834.513	-
Phải thu hộ tiền vé máy bay	46.443.829	-	711.950.078	-
Tạm ứng	183.532.680	-	117.032.680	-
Tiền lương phải thu lại của nhân viên	761.074.394	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	75.847.692	-	1.709.454	-
	1.684.724.898	-	1.388.526.725	-

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Ký cược, ký quỹ	4.138.488.036	-	4.092.598.036	-
	4.138.488.036	-	4.092.598.036	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	390.337.648	-	334.318.805	-
Công cụ, dụng cụ	236.901.946	-	337.118.636	-
Hàng hóa	3.604.965.679	-	2.897.317.116	-
	4.232.205.273	-	3.568.754.557	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	224.347.906	469.888.220
Chi phí bảo hiểm	38.786.072	34.923.280
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	29.645.062	119.572.274
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	196.080.930	338.081.993
	488.859.970	982.465.767

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	765.431.380	735.992.901
Chi phí sửa chữa lớn nhà hàng, khách sạn	2.241.698.687	2.311.786.931
Chi phí trả trước dài hạn khác	307.298.018	261.589.645
	3.314.428.085	3.309.369.477

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2024	79.284.657.400	20.499.409.246	4.085.644.372	487.892.474	104.357.603.492
Mua sắm trong năm	49.841.100	31.000.000	-	-	80.841.100
Tại ngày 31/12/2024	79.334.498.500	20.530.409.245	4.085.644.372	487.892.476	104.438.444.592
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2024	59.024.047.879	17.946.252.882	3.134.241.541	240.868.653	80.345.410.955
Khấu hao trong năm	2.400.861.886	688.599.268	99.240.816	35.714.280	3.224.416.250
Tại ngày 31/12/2024	61.424.909.765	18.637.828.316	3.233.482.357	273.606.754	83.569.827.192
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	20.260.609.521	2.553.156.364	951.402.831	247.023.821	24.012.192.537
Tại ngày 31/12/2024	17.909.588.735	1.892.580.929	852.162.014	214.285.722	20.868.617.400
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Tại ngày 01/01/2024	20.879.266.224	15.655.143.140	3.092.876.190	237.892.482	39.865.178.036
Tại ngày 31/12/2024	20.763.844.633	16.484.057.959	3.092.876.190	237.892.482	40.578.671.264

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	3.503.886.000	238.211.750	3.742.097.750
Tại ngày 31/12/2024	3.503.886.000	238.211.750	3.742.097.750
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	82.268.000	238.211.740	320.479.750
Khấu hao trong năm	3.000.000	-	3.000.000
Tại ngày 31/12/2024	85.268.000	238.211.740	323.479.740

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	3.424.618.000	-	3.424.618.000
Tại ngày 31/12/2024	3.418.618.000	-	3.418.618.000
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Tại ngày 01/01/2024	-	238.211.750	238.211.750
Tại ngày 31/12/2024	-	238.211.750	238.211.750

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024 VND	Phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào chi phí VND	31/12/2024 VND
Xây dựng cơ bản dở dang				
Công trình mở rộng khách sạn Hòa Bình	143.463.011	928.703.704	(928.703.704)	143.463.011
	143.463.011	928.703.704	(928.703.704)	143.463.011

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Việt Nam (VBB)	3.868.097.459	3.868.097.459	3.100.129.640	3.100.129.640
Các nhà cung cấp khác	3.242.470.466	3.242.470.466	3.168.011.210	3.168.011.210
	7.110.567.925	7.110.567.925	6.268.140.850	6.268.140.850

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Khách hàng đặt cọc tiệc	2.783.004.127	3.320.677.300
Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH Friwo Việt Nam	231.000.000	322.500.000
Các khách hàng khác	548.960.916	885.239.915
	3.562.965.043	4.528.417.215

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BAO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các loại thuế khác			
Công ty kê khai và nộp theo quy định pháp luật			
5.14	Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác			
Phải trả tiền điện, nước, điện thoại		318.338.186	378.872.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài		32.050.000	32.008.064
		350.388.186	410.880.581
5.15	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác			
Doanh thu nhận trước tiền cho thuê mặt bằng		165.000.000	150.000.000
		165.000.000	150.000.000
5.16	Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
5.16.1	Phải trả ngắn hạn khác		
Phải trả bên liên quan			
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long - Cổ tức phải trả (*)		2.460.000.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác			
Cổ tức phải trả (*)		2.010.579.300	98.395.250
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		38.773.358	-
		4.509.352.658	98.395.250
(*) Trong năm, Công ty đã tạm ứng cổ tức 6% mệnh giá từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 và từ nguồn vốn khác của chủ sở hữu chuyển sang.			
5.16.2	Phải trả dài hạn khác	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức khác			
Nhận ký quỹ, ký cược		712.600.000	672.600.000
		712.600.000	672.600.000
5.17	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số dư đầu năm		9.046.997.893	5.816.360.600
Trích lập trong năm		3.616.683.060	5.139.661.302
Sử dụng trong năm		(5.235.992.104)	(1.909.024.009)
Số dư cuối năm		7.427.688.849	9.046.997.893

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BAO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	Số phát sinh trong năm				31/12/2024
	01/01/2024	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Phải nộp
		VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng		623.008.326	-	19.558.001.233	795.137.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp		440.797.934	-	1.911.255.647	711.255.647
Thuế thu nhập cá nhân		43.107.581	-	137.953.565	4.717.111
Thuế nhà đất, tiền thuế đất		-	(17.231.182)	3.353.238.064	-
	1.106.913.841		(17.231.182)	24.960.448.509	1.511.110.035

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.488.694.764	11.492.727.919
Các khoản điều chỉnh tăng, (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	583.484.000	583.372.098
- Các khoản điều chỉnh giảm	(943.028)	(555.725)
Thu nhập chịu thuế	10.071.235.736	12.075.544.292
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(514.957.500)	(625.920.125)
Lỗ các năm trước được chuyển		-
Thu nhập tính thuế	9.556.278.236	11.449.624.167
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.911.255.647	2.289.924.833

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI 105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024									
5.18 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")									
5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu									
Năm 2023	Tại ngày 01/01/2023	Lãi trong năm	Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	Tại ngày 31/12/2023	Năm 2024	Tại ngày 01/01/2024	Lãi trong năm	Kết chuyển sang Lợi nhuận phân phối
	Vốn đầu tư của CSH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND		Vốn đầu tư của CSH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND
	74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)	289.041.667	78.282.524.632		74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)
	-	-	-	9.202.803.086	9.202.803.086		-	-	-
	-	-	-	(5.139.661.302)	(5.139.661.302)		-	-	-
	-	-	-	(3.640.462.500)	(3.640.462.500)		-	-	-
	-	-	-	711.720.951	711.720.951		-	-	-
	-	-	-	7.577.439.117	7.577.439.117		-	-	-
	-	-	-	5.902.986.715	5.902.986.715		-	-	-
	-	-	-	(3.640.462.500)	(3.640.462.500)		-	-	-
	-	-	-	(4.368.555.000)	(4.368.555.000)		-	-	-
	-	-	-	(3.616.683.060)	(3.616.683.060)		-	-	-
	-	-	-	2.566.446.223	2.566.446.223		-	-	-
	74.596.750.000	(2.506.253.750)	-	2.566.446.223	74.656.942.473		74.596.750.000	(2.506.253.750)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 09 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 74.596.750.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ. Chi tiết như sau:

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	49.200.000.000	65,95	49.200.000.000	65,95
Công ty TNHH Thanh Bình	12.195.000.000	16,35	12.195.000.000	16,35
Bà Huỳnh Thị Bích Phượng	7.942.500.000	10,65	7.942.500.000	10,65
Các cổ đông khác	3.471.750.000	4,65	3.471.750.000	4,65
Cổ phiếu quỹ được mua lại	1.787.500.000	2,40	1.787.500.000	2,40
	74.596.750.000	100,00	74.596.750.000	100,00

5.18.3 Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.459.675	7.459.675
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.459.675	7.459.675
- Cổ phiếu phổ thông	7.459.675	7.459.675
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	178.750	178.750
- Cổ phiếu phổ thông	178.750	178.750
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.280.925	7.280.925
- Cổ phiếu phổ thông	7.280.925	7.280.925
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần.

5.18.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2024, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 74/DLDN/HDQT-NQ ngày 25 tháng 04 năm 2024 và Nghị quyết số 21/DLDN/HDQT-NQ ngày 06 tháng 03 năm 2025 như sau:

	VND
• Tạm ứng cổ tức 5% mệnh giá từ nguồn vốn khác của chủ sở hữu chuyển sang	3.640.462.500
• Tạm ứng cổ tức 6% mệnh giá từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 và từ nguồn vốn khác của chủ sở hữu	4.368.555.000
• Tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	3.616.683.060

5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	31/12/2024	01/01/2024
Dollar Mỹ (USD)	779,69	806,09

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	211.414.131.641	218.971.636.961
	211.414.131.641	218.971.636.961

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long		
- Bán hàng	-	954.394.967
- Cung cấp dịch vụ	18.165.180.653	7.416.421.010
	18.165.180.653	8.370.815.977

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	157.259.181.711	160.894.784.064
	157.259.181.711	160.894.784.064

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.236.543.356	3.391.303.600
Cổ tức, lợi nhuận được chia	514.957.500	625.920.125
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản mục có gốc tiền tệ	943.028	555.725
	2.752.443.884	4.017.779.450

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	193.292.576	153.380.131
	193.292.576	153.380.131

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	23.521.281.894	22.516.493.086
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	450.468.196	464.412.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.207.650.402	3.252.877.030
Thuế, phí và lệ phí	3.181.333.057	2.217.939.123
Chi phí điện nước, điện thoại, vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa bảo trì	7.615.928.426	12.933.208.261
Chi phí khác	4.208.040.216	4.427.193.444
	42.184.702.191	45.812.123.380

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	3.701.578.337	4.177.836.684
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.546.072	117.421.156
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.765.848	19.765.848
Thuế, phí và lệ phí	281.632.587	223.514.054
Chi phí điện thoại, vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa	450.352.221	430.386.642
Chi phí khác	1.226.558.820	1.000.369.544
	5.795.433.885	5.969.293.928

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	561.793.264
Thu nhập từ các khoản chiết khấu, hỗ trợ	541.993.021	681.303.869
Thu nhập từ tiền cọc hợp đồng	204.000.000	40.000.000
Lãi từ khoản thế chấp, ký cược	11.160.910	-
Thu nhập khác	-	71.396.141
	757.153.931	1.354.493.274

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.577.439.117	9.202.803.086
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.616.683.060)	(5.139.661.302)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.960.756.057	4.063.141.784
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.280.925	7.280.925
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	544	558

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.280.925	7.280.925
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.280.925	7.280.925

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua hàng hóa	97.929.326.458	96.894.262.266
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.640.400.203	35.346.566.912
Chi phí nhân công	32.083.392.945	27.036.331.430
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.227.416.250	3.272.642.878
Chi phí khác	41.022.232.647	48.373.960.730
	205.902.768.503	210.923.764.216

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản trái phiếu, nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	7.110.567.925	-	7.110.567.925
Chi phí phải trả	350.388.186	-	350.388.186
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.509.352.658	712.600.000	5.221.952.658
	11.970.308.769	712.600.000	12.682.908.769
Ngày 01 tháng 01 năm 2024			
Phải trả người bán	6.268.140.850	-	6.268.140.850
Chi phí phải trả	410.880.581	-	410.880.581
Các khoản phải trả, phải nộp khác	98.395.250	672.600.000	770.995.250
	6.777.416.681	672.600.000	7.450.016.681

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024:

- Công ty không thế chấp tài sản cố định của mình để đảm bảo cho khoản vay; và
- Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

iv. **Giá trị hợp lý**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	43.762.087.013	38.314.550.615	43.762.087.013	38.314.550.615
Phải thu khách hàng	4.639.153.308	4.920.612.870	4.639.153.308	4.920.612.870
Phải thu khác	4.878.605.860	5.364.092.081	4.878.605.860	5.364.092.081
Đầu tư dài hạn	1.901.250.000	1.901.250.000	1.901.250.000	1.901.250.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.421.908.585	15.360.904.196	10.421.908.585	15.360.904.196
	65.603.004.766	65.861.409.762	65.603.004.766	65.861.409.762
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	7.110.567.925	6.268.140.850	7.110.567.925	6.268.140.850
Chi phí phải trả	350.388.186	410.880.581	350.388.186	410.880.581
Các khoản phải trả khác	5.221.952.658	770.995.250	5.221.952.658	770.995.250
	12.682.908.769	7.450.016.681	12.682.908.769	7.450.016.681

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. **CÁC THÔNG TIN KHÁC**

8.1 **Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 **Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền lương, thù lao và thu nhập khác	1.563.914.036	1.646.121.082
	1.563.914.036	1.646.121.082

Chi tiết khoản thu nhập thù lao

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương			
Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch	328.125.000	351.000.000
Huỳnh Quốc Bảo	Giám đốc	328.125.000	363.000.000
Nguyễn Thanh Tâm	Phó Giám đốc	259.050.000	271.600.000
Ôn Văn Phước	Kế toán trưởng	228.225.000	250.200.000
Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban Kiểm soát	180.389.036	182.321.082
Thù lao			
Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Tổng Duy Khương	Thành viên kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Phạm Văn Tâm	Thành viên kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Huỳnh Văn Minh	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Phạm Đức Bình	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên	36.000.000	24.000.000
		1.563.914.036	1.646.121.082

8.1.2 **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch trọng yếu với công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long		
- Bán hàng	-	954.394.967
- Cung cấp dịch vụ	18.165.180.653	7.416.421.010
- Chia cổ tức	4.920.000.000	2.460.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.16.1.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

8.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính (ngày 31 tháng 12 năm 2024) yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

ÔNG VĂN PHƯỚC
Người lập/ Kế toán trưởng

HUỲNH QUỐC BẢO
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2025

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
DU LỊCH
ĐỒNG
NAI

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN DU LỊCH
ĐỒNG NAI
DN: C=VN, S=ĐỒNG
NAI, L=Thành phố Biên
Hòa, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN DU LỊCH ĐỒNG
NAI,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:3600276414
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2025.03.28
14:30:37+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
DU LỊCH
ĐỒNG
NAI

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH ĐỒNG NAI
DN: C=VN, S=ĐỒNG
NAI, L=Thành phố Biên
Hòa, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN DU LỊCH
ĐỒNG NAI,
OID.0.9.2342.1920030
0.100.1.1=
MST:3600276414
Reason: I am the
author of this document
Location:
Date: 2025.04.17
14:23:39+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

Trụ sở chính: 105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: (0251) 3822 368

Email: ident@donatours.vn

Website: www.dulichdongnai.com.vn